17 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương XVII - Bốn Mươi Kệ (Cattālīsanipāta) - (521-525)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 3 (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG XVII BỐN MƯƠI KỆ (cattẵlIsanipÂta) §521. CHUYỆN BA CON CHIM (Tesakunaịãtaka)Ả (7 V. 109) y r Điêu này cha muôn hỏi Vesscm... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc giáo giới vua xứ Kosala. Bây giờ, vị vua này đên nghe thuyêt pháp và bậc Đạo sư bảo vua như sau: Thưa Đại vương, một vị vua phải cai trị vương quốc chân chánh vì bất cứ khi nào các quân vương bất chánh thì quần thần cũng bất chánh theo. Và khi giáo giới vua theo chánh đạo như đã kể trong chương IV, Ngài nêu ra những khổ đau liên hệ đến việc hành ác đạo, những hạnh phúc liên hệ đến việc từ bỏ ác đạo và trình bày đầy đủ chi tiết nỗi bất hạnh phát sinh từ dục lạc, vừa so sánh dục lạc với cơn mộng hoặc tương tự như thế, Ngài vừa bảo: Trong trường hợp những người ở đời này, Không bạc tiền mua chuộc được tử thần, Không từ tâm làm lắng dịu ma quân, r . L Không ai thăng trong chiên trường thân chêt, Vì tất cả đều có ngày tiêu diệt. Và khi bước sang thế giới bên kia, trừ các thiện nghiệp công đức của riêng mình, con người không có một nương tựa vững chắc nào khác. Vì vậy, con người cần phải từ bỏ các mối quan hệ hạ liệt và vì thanh danh của mình, con người không được buông lung, phóng dật mà phải tinh cần thực hành giới luật chân chánh, giống như các vị vua ngày xưa, trước khi đức Phật ra đời đã an trú vào lời dạy của các bậc Trí, cai trị đúng pháp và lúc từ trần đạt đến cõi trời. Và theo lời thỉnh cầu của vua, Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Ngày xua, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại không có con kế vị và lời vua cầu xin vương tử hoặc công chúa đều không được đáp ứng. Bấy giờ, một hôm, vua cùng đông đảo quần thần hộ tống đến ngự viên, và sau khi vui chơi

1 Xem Mỉln. 185, Ahimsãniggahapanha (Câu hỏi về sự không hãm hại và sự trấn áp).

nửa ngày trong vùng ấy, ngài bảo trải sàng tọa cho ngài nằm dưới gốc cây sãla vương giả. Sau một giấc ngủ trưa ngắn, ngài thức dậy và nhìn lên cây sãla, ngài thấy một tổ chim trên đó. Vừa chợt thấy n6, một ước muốn chiếm lấy tổ chim kia nảy sinh trong lòng, ngài truyền gọi một vị hầu cận đến bảo: Hãy trèo lên cây xem thử có gì trong tổ không? Người ây trèo lên, thây có ba quả trứng trong đó liên trình vua. Ngài phán: -Vậy khanh hãy cẩn thận đừng thổi hơi vào chúng! Rôi trải một ít vải trong một cái hộp, ngài dặn người ây đi xuông nhẹ nhàng và đặt trứng vào trong đó. Khi trứng đã được đưa xuông xong, ngài câm cái hộp đến hỏi các cận thần xem các trứng này thuộc giống chim gì. Họ đáp: Chúng thần không biết, song toán thợ săn sẽ biết. Vua truyền gọi các thợ săn đến hỏi. Họ đáp: -Tâu Đại vương, một trứng chim cú, một trứng khác là chim nhồng và trứng thứ ba là chim anh vũ. Có ba loại trứng khác nhau trong cùng một tổ chim ư? -Tâu Đại vương, phải, khi không có gì đáng lo ngại thì vật gì được khéo sắp đặt sẽ không hư hoại được.2 Vua đẹp ý bảo: Chúng nhất định sẽ là các con trẫm! Rôi vua giao ba quả trứng chim cho ba vị quan trong triêu chăm sóc. Ngài bảo: Đây sẽ là các

con trẫm. Các khanh hãy cẩn thận chăm nom chúng và khi nào chim non nở ra khỏi V hãy báo tin cho trẫm! Ba vị chăm sóc trứng chim rất chu đáo. Trước tiên, trứng chim cú được ấp nở, vị quan đầu tiên đi tìm một người thợ săn và bảo: Hãy xem chim non này thuộc giống gì, nó là chim trống hay mái? Khi người ây xem xong, nói đó là chim trông, vị quan đên trình vua: Tâu Đại vương, một vương nhi đã ra đời. Vua hài lòng, ban thưởng cho ông nhiều vàng bạc và bảo: Hây chăm sóc con trâm cân thận và đặt tên nó là Vessantara! Rồi ngài bảo ông ra về. Ông làm những việc được giao. \ r Sau đó vài hôm, trứng chim nhông được âp nở; vị quan thứ hai cũng vậy, sau khi bảo một thợ săn xem xét và nghe nói đó là chim mái liền đi tâu trình với vua một công chúa ra đời. Vua đẹp ý ban thưởng nhiêu vàng bạc và bảo: Hãy ehăm nom con gái trẫm thật cẩn thận và đặt tên nó là Kundalini!

2 ở đây, ukhéo đặt xu6pg" nghĩa là mỗi một chim cứ đến khéo đẻ trứng; t4không có trở ngại” nghĩa là không con nào giành tổ, không bị mổ hư trưng của con khác.

Ngài lại bảo ông ra về. Ông cũng làm những việc được giao. Sau đó vài hôm nữa, trứng chim anh vũ được âp nở và vị quan thứ ba, sau khi được người thợ săn xem xét kỹ, nói đó là chim trống liền đi tâu vua một vương tử mới ra đời. Vua hoan hỷ ban thưởng rộng rãi và bảo: Hãy làm lễ tôn vinh vương tử của trẫm thật long trọng và đặt tên nó là Jambuka! Rồi ngài bảo ông ra về. Ông cũng làm những việc được giao. Ba con chim lớn lên trong nhà ba vị quan ấy với mọi lễ nghi thích hợp với hoàng gia. Vua thường gọi chúng là "con trai trẫm, con gái trẫm." Các triều thần thường nói đùa với nhau: Hãy xem Chúa thượng làm kia, ngài cứ đi quanh nói chuyện về bầy chim như các con của ngài vậy! Vua suy nghĩ: "Quân thân này không biêt mức độ trí tuệ của các con ta. Ta muốn chứng tỏ việc này cho họ thấy." Vì thế, ngài truyền một vị cận thần đến bảo Vessantara: uPhụ vương muôn hỏi vương tử một câu. Vậy khi nào ngài có thể đến hỏi đượcT' Vị ấy đến chào Vèssantara và truyền lại lời của vua. Vessantara mời vị quan chăm sóc mình đến và nói: Họ bảo Phụ vương ta muốn hỏi ta một câu. Khi ngài đến, chúng ta phải bày tỏ tất cả lòng tôn kính đối với ngài. Và chim hỏi thêm: -Vậy khi nào Phụ vương có thể đến? Vị này đáp: Xin mời Đại vương đên vào ngày thứ bảy kê từ hôm nay. Vèssantara nghe vậy liền bảo: -Xin mời Phụ vương đên vào ngày thứ bảy kê từ hôm nay. Cùng với những lời này, chim bảo vị cận thân ra vê. Ong đi đên trình vua. Vào ngày thứ bảy, vua truyền đánh trống khắp kinh thành và đi đến nhà vương nhi của ngài đang ở. Vessantara tiếp đãi phụ vương vô cùng cung kính và tỏ ra hết lòng quý trọng ngay cả với các nô tỳ và gia nhân. Sau khi vua ngự yến tiệc tại nhà Vèssantara và thọ hưởng mọi sự chiêu đãi trọng thể, ngài ra về cung thất của ngài. Sau đó, ngài truyền dựng một cái đình lớn trong sân chầu và truyền đánh trông khăp kinh thành báo tin. Ngài ngự vào ngôi đình nguy nga lộng lây được đông đảo quân thân vây quanh, rôi bảo một vị quan đưa Vessantara đên yết kiến ngài. Vị ấy đặt Vessantara lên một kim đôn, con chim đậu vào lòng phụ vương và chơi với ngài, sau đó bay qua đậu lên kim đôn ấy. Rôi giữa quân thân, vua ngâm vân kệ đâu hỏi chim vê phận sự của quân vương:

1. Điều này cha muốn hỏi Vessan,
Cầu chúc con yêu được lạc an,
Với một vị vua mong trị nước,
Sống sao tốt đẹp nhất trần gian?
Vessantara không trả lời trực tiếp câu hỏi trên mà khiển trách vua cha về tính buông lung phóng dật và ngâm vần kệ thứ hai:
9
2. Kamsa, chúa tê xứ Kãsi,
Phóng dật buông lung đã lắm khi,
Thúc giục con, dù đầy nhiệt huyết,
Phải luôn tỏ nhiệt huyết tràn trề.
Chim khiển trách vua qua vần kệ này và bảo:
-Tâu Đại vương, một vị vua phải cai trị đất nước đúng pháp và tuân thủ ba chân lý.
Rồi chim ngâm các vần kệ nói về phận sự của quân vương:
3. Trước hết vị vua phải vứt di,
Mọi điều giả dối, giận, khinh khi,
Phải làm những việc cần hành động,
Nêu chăng làm xong sẽ lôi thê.
4. Nếu trước kia đi lạc hướng tà,
Vì tham sân hướng dẫn đường vua,
Rõ ràng phải sống ăn năn tội,
Luyện tập để đừng phạm lỗi xưa.
5. Khi vua trị nước quá buông lung,
Đối với thanh danh, chẳng thật chân,
Mọi sự phôn vinh đêu biên mat,
Chỉ còn ô nhục với hôn quân.
6. Thần nữ Cát Tường với Vận May,
Khi con hỏi, đã đáp như vầy:
"Chúng ta thích hạng người can đảm,
Nghị lực, thoát ly tật đố này."
7. Rủi ro luôn phá hoại phồn vinh,
Thích những người làm các ác hành,
Những kẻ nhẫn tâm đầy độc ác,
Trong tâm ganh tị cứ dần sinh.
8. Thân thiết mọi người, tấu Đại vương,
Để cho mọi sự được an toàn,
Tránh xa vận rủi, song làm chỗ9
An trú vận may thật vững vàng.

9. Con người tốt số lại can trường, Ngự trị Kãsi, chính phụ vương, Tiêu diệt địch quân từ gốc ngọn, Hiển nhiên sẽ đạt đại vinh quang. 10. Thiên chủ Sakka mãi ngắm trông, Tấm lòng can đảm ở phàm nhân, Vì ngài giữ vững lòng can đảm, Nhận thức đó là chánh thiện lương. 11. Thát-bà, thiên chúng lẫn loài người, Ca ngợi minh quân ấy hết lời, Các bậc thần linh đều ủng hộ? Tán dương nhiệt huyết lẫn anh tài. 12. Nỗ lực làm bao việc chánh chân, Dù ai phỉ báng, chẳng buông lung, Chuyên tâm tinh tấn làm điều thiện, 9 A Phóng dật chăng mong đạt phước phân. 13. Đây là phận sự của quân vương, Dạy bảo phụ vương bước đúng đường, Đủ đạt phước phần cho thiện hữu, Hoặc mang sầu não đến cừu nhân. Như thế, chim Vessantara đã khiển trách vua phóng dật trong mười một vần kệ, rồi ngâm mười một vần kệ nữa để giảng đạo lý? trả lời câu hỏi của vua với trí tuệ của một bậc Giác ngộ. Tâm quần chúng tràn đầy thích thú lẫn kinh ngạc chưa từng có và vô số tiếng reo tán thán vang dậy. Vua xúc động với niềm hân hoan liền hỏi quần thần phải làm gì cho vương tử vì đã nói như vậy. Họ đáp: -Tâu Đại vương, vương tử phải được phong chức Đại tướng quân. Ngài phán: -Tốt lắm, trẫm ban cho vương tử chức Đại tướng. Và ngài bô nhiệm Vessantara vào chức vụ còn trông ây. Từ đó vê sau, ở địa vị này, vương tử thực hành mọi ước nguyện của phụ vương. Đến đây chấm dứt chuyện về câu hỏi chim Vèssantara. *** Lại nữa, sau vài ngày, cũng như trước kia, vua gởi thông điệp đến Kundalini và vào ngày thứ bảy, ngài ngự đến thăm chim con rồi trở về cung, ngự giữa ngôi đình và truyền đưa Kundalini đến yết kiến ngài. Khi chim này đã đậu trên kim đôn, ngài ngâm vần kệ hỏi chim về phận sự của quân vương: 14. Kundalini, ái điểu hoàng gia, Con hãy đáp câu hỏi của cha,

Kẻ muốn lên ngôi vua trị nước,
Sống sao tốt nhất cõi người ta?
Khi vua cha hỏi chim về phận sự của quân vương như thế, chim con đáp:
-Tâu Phụ vương, con chăc Phụ vương muôn thử con vì nghĩ răng: "Nữ nhi có thê bảo ta việc gì nào?" Vậy con xin đáp lời Phụ vương băng cách đặt mọi phận sự của quân vương vào đúng hai phương châm.
Và chim ngâm các vần kệ sau:
15. Vấn đề được dặt, hỡi cha thân,
Trong cặp phương châm thật rõ ràng:
Gìn giữ những gì ta đã đạt,
Và thành đạt những gì chưa thành.
ỉ ỵ
16. Quôc sư hãy chọn các Hiên nhân,
Thấy lợi ích vua thật rõ ràng,
Không gian dối và không phí phạm,
Thoát ly cờ bạc, rượu say nồng.
17. Người vậy hộ phòng vua chánh chân,

Nhiệt tình bảo vệ các kho tàng,
Như người điều ngự vương xa ấy,
Lèo lái giang sơn đến phú cường.
18. Luôn trị thần dân thật khéo khôn,
Giữ gìn đúng đắn các kho lương,
Đừng giao kẻ khác cho vay mượn,
Phải tự mình làm đúng kỷ cương.
19. Những ích lợi hay việc hại mình,
Đại vương phải biết thật phân minh,
Phải chê trách kẻ mang lầm lỗi,
Khen thưởng những người thật xứng danh.
20. Và chính bản thân, tấu Đại vương,
Dạy thần dân mọi nẻo hiền lương,
Kẻo e quôc độ cùng tài sản,
Phải hóa mồi quan lại ác gian.
21. Canh phòng hành động của vua quan,
Cẩn thận, đừng nên quá vội vàng,
Vì kẻ ngu làm không nghĩ ngợi, về sau chắc chắn sống ăn năn.
22. Ta chăng bao giờ được hận sân5
Vì chứng sân hận vỡ tràn lan,
Liền đem nguy hại cho vua chúa,
Đánh bại bao người, gia tộc tan.
CHUYỆN TIỀN THÂN 491

23. Phải biết chắc rằng bậc Đại vương,
Đừng đưa dân chúng bước sai đường,
E rằng tất cả người nam nữ,
Sa đọa vào trong biển khổ buồn.
24. Khi vua dứt bỏ mọi lo toan,
Dục lạc là nguồn sống bản thân,
Tài sản, kho tàng đều mất hết,
Chỉ còn ô nhục với hôn quân.
25. Đây là nhiệm vụ của quân vương,
Chỉ dạy Phụ vương bước đúng đường,
Thực hiện chuyên tâm, toàn thiện nghiệp,
Chống điều quá độ, thói hoang tàn,
Hộ phòng giới hạnh, vì lầm lỗi,
Luôn dẫn đến đau khổ5 đoạn trường.
Như vậy, Kundalini cũng dạy phận sự của quân vương trong mười một vần kệ. Vua thich thú hỏi quần thần:

Phải ban thưởng gì cho ái nữ của trẫm vì đã nói như vậy?

Tâu Đại vương, ban chức Thủ ngân khố.

Và vua chỉ định Kundalini vào địa vị còn trông ây. Từ đó, chim này giữ chức vụ trên và làm việc cho vua.

Đên đây châm dứt chuyện vê câu hỏi chim Kundalini.

***

Sau chừng vài ngày, cũng như trước kia, vua truyền sứ giả đến gặp trí điểu Jambuka, rồi khi ngài đến viếng nhà con trai vào ngày thứ bảy, đã được chiêu đãi trọng thê tại đó, ngài trở vê cung. Và cũng như trên, ngài ngự vào bảo tòa giữa cung dinh, một vị cận thần đặt trí điểu Jambuka lên một kim đôn, rồi đội kim đôn trên đầu mình. Chim anh vũ thông thái ngồi trong lòng phụ vương, chơi với ngài rồi sau đó đậu trên kim đôn ấy. Khi đó? vua ngâm vần kệ hỏi chim: 26. Chúng ta đã hỏi đủ hoàng huynh,3 Và cả Kundalini đẹp xinh, Đen lượt Jambuka hãy nói, Cho cha biết lực tối cao minh. r \ \ Như vậy, trong lúc đặt vân đê với Bô-tát, vua đã không hỏi theo cách vua đã hỏi hai chim kia mà hỏi theo một cách đặc biệt. Lúc ấy, con chim thông thái bảo ngài: -Tốt lắm, tâu Phụ vương, xin hãy lắng nghe ky, con sẽ trình Phụ vương tất cả! J

3 Chỉ cho chim Vèssantara, dòng Kosiya.

Rồi giống như một người đặt chiếc túi đựng một ngàn đồng tiền vào một bàn tay mở rộng, chim băt đâu thuyêt giảng phận sự của quân vương:

27. Năm loại lực này ở thế gian,
Làm cho người vĩ đại muôn phần,
Ở đây yếu nhất trong năm lực,
Được kể là từ lực của thân.

28. Lực từ của cải, kính thưa ngài,
Thì đó được xem lực thứ hai,
Còn lực thứ ba đề cập đến,
Là lời cố vấn, người khuyên hay.

29. Lực thứ tư thì chắc chắn rằng,
Xuất thân dòng tộc quý, cao sang,
Những người có trí vượt qua hết,
Tất ca mục tiêu ấy dễ dàng.

30. Lực tối ưu trong các lực này,
Khả năng trí tuệ chính là đây,
Nhờ vào tuệ lực mà người trí,
Hiểu biết điều lành, lợi ích ngay.

31. Ví thử quốc gia đại phú cường,
Rơi vào tay của một ngu nhân,
Một người khác sẽ dùng cường bạo,

Chiếm nước, gây bao nỗi oán hờn.
32. Dù quân vương quý tộc cao sang,
Phận sự chính là ngự trị dân, r ây quả là rât khó sông,\
Vua
Nêu vua chứng tỏ trí ngu đân.
33. Trí tuệ xét xem các việc làm,
Làm cho danh vọng mãi tăng dần,
Người nào trí tuệ đầy thông thái, vẫn thấy vui dù gặp khổ buồn.
34. Không ai sống phóng dật buông lung,
Lại có thể nào đạt trí thông,
Nhưng phải theo lời khuyên bậc Trí,
Nêu không sẽ mãi mãi ngu đân.
35. Ai dậy sớm5 luôn giữ đúng thời,
Chuyên tâm không mỏi mệt, vui tươi,
Làm bao phận sự đang mời gọi?
Chắc chắn thành công ở giữa đời.
CHUYỆN TIỀN THÂN 493

36. Ai hướng tâm vào việc tổn thương,
Hoặc hành động với trí buông lung,
Việc gì kẻ ây hòng theo đuôi,
Cũng chẳng thể nào đạt ước mong.
37. Song ai không mỏi mệt, chuyên cân,
Theo đuổi đường đời thật chánh chân,
Chăc chăn sẽ đạt thành trọn vẹn5
Bất kỳ công việc họ đang làm.
38. Hộ phòng, bảo vệ các kho tàng,
Là tạo nguồn tài lợi lớn dần,
Đây chính những điều con ước muốn,
Phụ vương hãy tạc dạ ghi lòng!
Vì do ác nghiệp, người ngu trí,
Cũng giông nhà lau sậy rông không,
Sụp đô tan tành trong chôc lát,
Đằng sau để lại cảnh tiêu vong.
Như vậy, qua các vân đê này, Bô-tát vừa ca ngợi năm uy lực vừa tán dương uy lực của trí tuệ, như người dùng lời nói gố vào mặt trăng, ngài khuyến giáo vua trong mười một vần kệ:
39. Với song thân, hỡi đấng Anh quân,
Phận sự thi hành thật chánh chân,
Như vậy sống theo đời chánh trực,

Đại vương sẽ đến cõi thiên đường.
40. Đại vương hỡi, đối vợ con thân,
Phận sự thi hành thật chánh chân,
Như vậy sống theo đời chánh trực,
Đại vương sẽ đến cối thiên đường.
41. Đại vương đối bạn, người thân cận,
Phận sự thi hành thật chánh chân,
Như vậy sống theo đời chánh trực,
Đại vương sẽ đến cõi thiên đường.
42. Đại vương đối bộ binh, xa binh,
Phận sự thi hành thật chánh chân,
Như vậy sống theo đời chánh trực,
Đại vương sẽ đến cõi thiên đường.
43. Đại vương đôi thị tứ, làng thôn,
Phận sự thi hành thật chánh chân,
Như vậy sống theo đời chánh trực,
Đại vương sẽ đến cõi thiên đường.
494 KINH TIỂU Bộ

44. Đại vương đối đất nước, vùng biên, Phận sự thi hành thật chánh chân, Như vậy sống theo đời chánh trực, Đại vương sẽ đến cõi thiên đường. 45. Đối Sa-môn với Bà-la-môn, Phận sự thi hành thật chánh chân, Như vậy sống theo đời chánh trực, Đại vương sẽ đến cõi thiên đường. 46. Đối loài chim, thú, hỡi Quân vương, Phận sự thi hành thật chánh chân, Như vậy sống theo đời chánh trực, Đại vương sẽ đến cõi thiên đường. 47. Thực hành chân pháp, hỡi Quân vương, Mang lại quả lành5 nhiều lạc an, Như vậy sông theo đời chánh trực, Đại vương sẽ đến cõi thiên đường. 48. Thực hành chân pháp, hỡi Quân vương, Đế-thích, chư thiên và Phạm thiên, Đạt cõi trời nhờ hành khéo léo, Đại vương theo pháp, chớ khinh thường! Sau khi ngâm mười vân kệ vê nêp sông chân chánh, ngài lại ngâm vân kệ kêt thúc đê khuyên giáo vua thêm nữa: 49. Đây là phận sự của quân vương, Dạy bảo Phụ vương bước đúng đường, Theo bậc Trí làm người thiện hảo, Hiểu điều chân lý thật hoàn toàn.4 Như vậy, Bồ-tát đã thuyết pháp với tất cả vẻ kỳ diệu của một bậc Giác ngộ, chẳng khác nào đem dải thiên hà từ trên trời xuống. Quần thần tỏ ra vô cùng kính trọng ngài và vô số tiếng hò reo tán thán vang dậy. Vua hân hoan hỏi các quôc sư: -Làm sao để vương tử của trẫm, trí điểu Jambuka với chiếc mỏ như quả hông đào tươi mát được phân thưởng vì đã nói như thê? -Tâu Đại vương, xin ban chức Thông soái. Thê thì trâm sẽ ban cho con trâm chức vụ ây. Vua phán rồi chỉ định vương nhi vào chức vụ còn trống ấy. Từ đó về sau, ở địa vị thống soái, ngài thi hành các mệnh lệnh của phụ vương.

4 XemJ. IV. 412, Rohantamigaịãtaka (Chuyện lộc vương Rohantd), số §501.

CHUYỆN TIỀN THÂN 495

Cả ba chim con đêu được tôn vinh trọng thê và cả ba đã khuyên giáo vua các vân đê vê thê sự và thánh sự. Vua an trú vào lời giáo giới của Bô-tát, chuyên bố thí và làm các thiện sự khác nên được sinh lên thiên giới. Sau khi cử hành tang lễ cho vua, quần thần nói với ba con chim con: -Tâu Chúa công Jambuka, tiên vương đã ra lệnh giương chiếc lọng hoàng gia lên che cho Chúa công. Bồ-tát đáp: -Ta không cần vương quốc, các vị hãy chuyên tâm tỉnh giác lo việc trị nước! Sau khi an trú quốc dân vào giới đức, ngài bảo: Hãy thực hành công lý! 5 A r A Rôi ngài truyên đem cách xử án công băng khăc vào một tâm bảng vàng và biến mất vào rừng. Lời giáo huấn của ngài tiếp tục có hiệu lực trong bốn mươi ngàn năm. ***

Bậc Đạo sư giảng pháp thoại này làm phương tiện giáo giới vua và nhận diện tiền thân: Thời ấy, vua là Ãnanda (A-nan), Kundalini là uppalavannã (Liên Hoa Sắc), Vessantara là Sãriputta (Xá-lợi-phất) và chim Jambuka chính là Ta.

§522. CHUYỆN ĐẠI NHÂN THIỆN XẠ SARABHANGA (Sarabhangaịãtakà)5 (J. V. 125) Vòng vàngf xiêm áo thật cao sang... Câu chuyện này bậc Đạo sư kê trong lúc trú tại Trúc Lâm vê sự diệt độ của Trưởng lão Mahãmoggallãna (Đại Mục-kiền-liên). Còn về phần Trưởng lão Sãriputta (Xá-lợi-phất), sau khi được đức Như Lai chấp thuận trong lúc Ngài trú tại tinh xá Kỳ Viên, Trưởng lão liền đi đến làng Nãla và nhập diệt tại đó, ngay chính trong căn phòng xưa kia Trưởng lão sinh ra đời.6 Bậc Đạo sư nghe tin Trưởng lão nhập diệt liền đến thành Rậjagaha (Vương Xá), trú tại VeỊuvana (Trúc Lâm). Lúc ấy, Trưởng lão Mahãmoggallãna trú ngay trên sườn núi Isigili (chư tiên đọa xứ) tại Hắc Thạch động. Trưởng lão khi đắc Thánh quả, nhờ thần thông có thể lên trời hay xuống địa ngục. Trên thiên giới, Trưởng lão thấy các vị đệ tử của đức Phật thọ hưởng đại quyền lực. Còn ở hạ giới, Trưởng lão lại thấy đệ tử của đám ngoại đạo tà giáo chịu đau khổ kinh hồn. Nên khi trở về cõi nhân gian, Trưởng lão kể cho mọi người nghe chuyện trên một cõi thiên kia có một cận sự nam này hay cận sự nữ nọ được tái sinh thọ hưởng vinh quang cao trọng; còn

5 Xem s. I. 226, Arannãyatanaỉsisutta (Kỉnh Các ẩn sĩ ở rừng). 6 Xem J. I. 390, Mahãsudassanạịãtaka (Chuyện Vua Đại Thiện Kiến), số §95.

những kẻ theo ngoại đạo tà giáo lại có người thác sinh vào địa ngục hay các đọa xứ đầy đau khổ khác. Dân chúng hoan hỷ với lời dạy của Trưởng lão, bác bỏ tà thuyết ngoại đạo. Họ bày tỏ sự tôn kính rất mực đoi với các đệ tử của đức Phật, còn lòng kính trọng đối với các ngoại đạo sư giảm dần. Bọn ấy sinh lòng căm hận vị Trưởng lão này, bảo nhau: Bao lâu lão này còn sống là còn nhiều chia rẽ giữa các tín đồ của ta, lòng tôn trọng đối với ta bị mất dàn. Vậy ta phải giết lão đi mới được! Họ liền đưa một ngàn đồng tiền cho tên cướp thương canh giữ các ẩn sĩ để giết vị này. Gã liền quyết tâm giết Trưởng lão nên đi đến Hắc Thạch động cùng với nhiều đồnệ bọn. Vị Trưởng lão khi thấy ệẫ đến liền dùng thần lực bay lên không biến mat. Hôm ấy, tên cướp không thay Trưởng lão đành trở về ĩứià rồi lại đến trong sáu ngày liền, song Trưởng lão vẫn dùng thần thông biến mất như trước. Vào ngày thứ bảy, một tiền nghiệp do Trưởng lão gây

ra trong một đời trước mang theo hậu quả lâu dài ở đời sau, giờ đây đang có cơ duyên xuất hiện để gây tai họa. Chuyện kể rằng, một thuở xa xua, vì nghe theo lời vợ mình xúi giục, vị này tìm cách làm cho cha mẹ mình chết đi, đã đem xe chở cha mẹ mình vào rừng, giả vờ như bị bọn cướp tấn công rồi đánh đập song thân. Do tuổi già mắt kém không thấy mọi vật rõ ràng, hai vị không nhận ra chính con mình, cứ tưởng có bọn cướp thật liền kêu lên. Con ơi, bọn cướp đang giết mẹ cha, vậy con hãy trốn đi! Rôi họ chỉ than khóc vì con mình thôi. Vị này liên nghĩ: UDÙ cha mẹ ta bị ta đánh đập? hai vị chỉ vì ta mà than khóc đó thôi. Ta thật đã làm một việc đáng sỉ nhúc." Vì thế, ông an ủi mẹ cha, giả vờ bảo bọn cướp đã bị đánh đuổi đi rồi và vỗ về tay chân cha mẹ9 thưa rằng: Xin song thân chớ sợ, bọn cướp trốn cả rồi. Sau đó, ông đem cha mẹ vê nhà. Hành nghiệp này mãi từ lâu không tìm được cơ duyên, nhưng vẫn đợi thời như ngọn lửa ấp ủ dưới tro tàn, bùng dậy bắt lấy vị này khi tái sinh lần cuối nên vị Trưởng lão mang nghiệp quả đã chín muồi ấy không thể nào bay lên không được nữa. Thần thông của Trưởng lão này ngày xưa đã có lần nhiếp phục Nanda cùng upananda, hai long vương và làm rung chuyển cả điện Vejayanta (Tối Thắng) ở thiên cung, giờ đây vì chịu nghiệp quả phải suy yếu đi. Thế là tên cướp đập nát xương ngài ra, bắt ngài chịu thứ cực hình gọi là "rơm và bộf\ rồi tưởng ngài đã chết nên cùng đồng bọn bỏ đi. Nhirng khi Trưởng lão tỉnh lại liền dùng định lực bao phủ thân mình như đắp y bay lên không, trở về yết kiến bậc Đạo sư, đảnh lễ Ngài và thưa: Bạch Thê Tôn, thọ mạng của con đã tận, con săp tịch diệt. Rồi được bậc Đạo sư chấp thuận, Trưởng lão nhập diệt ngay tại chỗ. Vào lúc ấy, sáu cõi thiên giới cùng nổi lên chấn động, chư thiên đồng nhau khóc:

CHUYỆN TIỀN THÂN 497

Thầy của chúng ta đã tịch diệt! Thiên chúng liền đem hương liệu, tràng hoa ngát mùi hương thiên giới cùng gỗ đủ loại đến và giàn hỏa táng được dựng lên bằng gỗ chiên-đàn cùng chín mươi chín bảo vật. Bậc Đạo sư bảo Tăng chúng đặt kim thân Trưởng lão vào địa điểm hành lễ, trong lúc Ngài đứng ngay cạnh d6, suốt trong khoảng một do-tuần quanh giàn hỏa táng, hoa trời rơi xuống như mưa sa. Chư thiên và loài người cũng đứng chen nhau dự lễ? rồi dạ-xoa, càn-thát-bà, rồng, Kim Sí điểu, khẩn-na-la đứng vào, đến bảo cái, tràng phan. Thánh lễ diễn ra suốt bảy ngày. Bậc Đạo sư bảo lượm Xá-lợi của Trưởng lão và dựng đền thờ trong ngôi nhà có nóc nhọn tại Trúc Lâm. Vào lúc ấy, trong pháp đường, Tăng chúng đưa đề tài ấy ra, bảo nhau: Thưa các Hiền hữu, Trưởng lão Xá-lợi-phất vì không diệt độ trong khi yết kiến Như Lai nên không được hưởng nghi lễ trọng thể từ bàn tay đức Phật, còn Trưởng lão Mục-kiền-liên vì diệt độ cạnh bậc Đạo sư nên đã được vinh dự cao cả như thế. Bậc Đạo sư đên nơi, hỏi các Tỷ-kheo đang ngôi đàm luận vân đê gì và khi được biết, Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo? không phải chỉ bây giờ mà cả ngày xưa nữa, Mục-kiền- liên cũng nhận được đủ vinh dự từ bàn tay Ta. Nói xong, Ngài kể câu chuyện quá khứ. ***

Ngày xua, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát nhập mẫu thai phu nhân vị quốc sư của hoàng gia. Sau mười tháng, ngài được sinh ra đời vào một sáng sớm kia. Lúc ấy, một loạt đủ loại binh khí ở kinh thành Ba-la-nại sáng rực trong khoảng mười hai do-tuần. Vị quốc sư ấy, vào hôm hài nhi ra đời, bước ra khỏi cửa nhìn lên trời để tiên

đoán số mạng của con và biết rằng hài nhi sinh ra theo một sự kết hợp của các vì sao ở thiên giới, vê sau chăc chăn sẽ làm thủ lĩnh thiện xạ toàn cõi Diêm-phù-đề. Vì thê? ông vội đi thật sớm đên hoàng cung vân an vua. Khi vua phán: Này quốc su, làm sao trẫm an khang được, hôm nay một loạt vũ khí sáng rực lên trong cung. Ông tâu: Xin Đại vương chớ sợ? không những chỉ trong cung mà khắp kinh thành đều thấy ánh sáng của binh khí. Đó là do một hài nhi ra đời trong nhà chúng thần. Này quốc sư, việc ra đời của một hài nhi trong những cơ duyên như thế sẽ đem lại hậu quả gì?

-Tâu Đại vương5 không hề gì cả5 nhưng sau này hài nhi ấy sẽ là thủ lĩnh của các thiện xạ trong cõi Diêm-phù-đề. -Tốt lành thay, này quốc sư, hãy khéo chăm sóc hài nhi và khi nó lớn lên, hãy đem nó đến trình diện trẫm! Nói xong, vua ra lệnh ban một ngàn đông tiên đê nuôi dưỡng hài nhi. Vị quốc sư nhận lãnh đem về nhà. Vào ngày đặt tên hài nhi, ông gọi hài nhi là Jotipala (Hộ Minh) vì có ánh sáng của các binh khí trong lúc hài nhi ra đời. Hài nhi được nuôi dưỡng rât đây đủ và đên năm mười sáu tuôi, chàng có dung săc tuyệt hảo. Thân phụ chàng thấy tướng mạo khác thường như vậy liền bảo: Này con, con hãy đi đến thành Takkasilã và thọ giáo mọi môn học từ một vị danh sư tiêng tăm lây lừng thê giới! Chàng tuân lệnh, đem theo học phí, giã từ song thân rồi lên đường đến đó. Chàng dâng lên một ngàn đông tiên làm lê nhập học rôi băt đâu thọ giáo, chỉ trong vòng bảy ngày đã đạt đến tuyệt đích. Vị Tôn sư kia hoan hỷ tặng chàng một bảo kiếm của mình, một chiếc cung sừng dê và một bao đựng tên, cả hai được buộc vào nhau thật khéo, một áo giáp của ông cùng một chiếc mão rồi bảo chàng: Này con Jotipala yêu quý, ta đã già, vậy con hãy tập luyện các môn đô này! Vị này lại trao cho chàng năm trăm môn đồ. Bồ-tát nhận lãnh mọi vật xong, tạ từ sư phụ, trở về Ba-la-nại để thăm viếng song thân. Thân phụ nhìn thấy chàng cung kính đứng trước mặt liền hỏi: Này, con đã học xong chưa? Thưa cha, đã xong. Nghe chàng trả lời thế, người cha liền vào cung và trình vua: -Tâu Đại vương, con trai của tiểu thần đã học hành xong, bây giờ phải làm gì nữa? ỉ y -Quôc sư hãy đem chàng vào châu ta! -Tâu Đại vương, xin ban bổng lộc thế nào? Cứ ban cho chàng mỗi ngày một ngàn đồng tiền. Vị quốc sư tuân lệnh ngay, trở về nhà gọi con trai ra bảo: -Này con, con phải vào chầu đức vua. Từ đó, mỗi ngày chàng hưởng một ngàn đồng tiền và lo phụng sự nhà vua. Các quan cận thần lộ vẻ bất mãn: Chúng ta không thây Jotipala làm gì cả, thê mà hưởng một ngàn đông tiên mỗi ngày, ta muốn xem chàng có biệt tài gì. Vua nghe họ nói thê liên nói với quôc sư. Ong tâu: -Tâu Đại vương, xin vâng lệnh.

Rồi ông trở về nhà nói chuyện với con trai. Thưa thân phụ, thế thì tốt quá, vào ngày thứ bảy kể từ nay, con sẽ xin trình diễn tài nghệ, xin đức vua triệu tập tất cả xạ thủ trong nước về đây. Vị quôc sư đi vào cung, tâu vua mọi chuyện mà chàng nói. Vua truyên lệnh đánh trống khắp kinh thành triệu tập các xạ thủ. Họ đến rất đông, tính được tất cả là sáu mươi ngàn người. Vua nghe họ đã tề tựu liền phán: Dân chúng khắp kinh thành hãy đến chứng kiến tài nghệ của Jotipala! Sau khi cho trống truyền tin ra, ngài ban lệnh chuẩn bị sân chầu, rồi được đông đảo tùy tùng theo hầu, ngài ngự lên

bảo tòa nguy nga; vừa khi triệu tập tất cả xạ thủ xong, ngài cho mời Jotipala. Dưới lớp y trong, chàng mang cung, bao tên, áo giáp và mão, những vật đã được vị sư phụ tặng chàng trước kia. Chàng lại bảo mang thanh kiếm cho chàng và đến yết kiến vua trong bộ thường phục của chàng rồi cung kính đứng sang một bên. Các xạ thủ kia suy nghĩ: "Người ta đồn Jotipala đến đây cho chúng ta thấy biệt tài của chàng, nhưng chàng đến mà không mang kiếm chứng tỏ chàng muôn nhận kiêm từ tay ta." Thê rôi họ lại thỏa thuận với nhau sẽ không trao kiếm cho chàng. Vua bảo Jotipala: Hãy cho ta thấy tài nghệ của khanh! Thê là chàng tung ra một tâm màn giông túp lêu quanh chàng rôi đứng vào trong đó9 cởi áo khoác ra, nịt áo giáp trong xong mang áo giáp ngoài và buộc mão lên đầu. Sau đó, chàng lại giương sợi dây màu san hô trên chiếc cung sừng dê, buộc bao tên sau lưng và thanh kiếm bên sườn trái; chàng xoay tít mũi tên có đầu nhọn đính kim cương trên móng tay chàng, tung bức màn ra và xuất hiện như một vị long vương vọt lên từ lòng đất với trang phục huy hoàng rực rỡ và đứng đảnh lễ vua. Quần chúng thấy chàng liền nhảy lên reo hò vỗ tay vang dội. Vua bảo: Này Jotipala, hãy trình diễn tài nghệ của khanh! Chàng đáp: -Tâu Đại vương, trong các xạ thủ này có những người bắn tên nhanh như chớp, chẻ được cả sợi tóc, hay băn vào một tiêng động mà không cân nhìn thây, hoặc bắn gãy một mũi tên đang rơi. Xin triệu bốn vị đó đến đây. Vua liền triệu họ ngay. Bậc Đại sĩ dựng rạp trên một khoảng đất vuông trong sân chầu, bốn góc chàng để bốn xạ thủ ấy đứng; mỗi vị được phát cho ba mươi ngàn mũi tên, bảo người đưa tận tay mỗi vị; còn chính chàng cầm mũi tên có gắn đầu kim cương ấy đứng giữa rạp nói lớn: -Tâu Đại vương, xin cho bốn xạ thủ này bắn tên vào tiểu thần. Tiểu thần sẽ gạt hết tên bắn ấy ra ngoài. Vua ra lệnh cho họ làm như vậy. Họ đáp:

-Tâu Đại vương, chúng thần bắn tên nhanh như chớp, lại chẻ được cả sợi tóc, hay bắn vào một tiếng động mà không càn nhìn thấy, hoặc bắn gãy mũi tên đang rơi; còn Jotipala chỉ là chàng trai mới lớn, chúng thần không muốn bắn vào chàng. Bậc Đại sĩ bảo: z r r —Nêu các ngài băn được ta thì cứ băn. - Đồng ý! Họ bảo và đồng loạt bắn tên. Bậc Đại sĩ gạt tên tới tấp bằng mũi tên sắt của chàng, bằng đủ cách làm chúng rớt xuống đất rồi xoay một vòng quanh chúng. Chàng chất chúng lên thành một kho đầy tên xếp ăn khớp với nhau, cán với cán, chuôi với chuôi, lông chim với lông chim, cho đến khi tất cả các mũi tên của toán xạ thủ được dùng hết sạch. Chàng thấy vậy mà không muốn đụng vào kho tên kia, chàng liền nhảy lên không đến trước vua. Dân chúng reo hò vang dậy, la hét nhảy múa vô tay, ném cả áo quân, đô trang sức thành một đông của cải châu báu đến một trăm tám mươi triệu đồng. Lúc ấy, vua hỏi: Này Jotipala, khanh gọi xảo thuật này là gì? Tâu Đại vương, đó là cách đỡ tên. Có nhiều người biết cách ấy chăng? Tâu Đại vương, không có ai ngoài tiểu thần trong toàn cõi Diêm-phù-đề. Khanh hãy biểu diễn xảo thuật khác đi! -Tâu Đại vương, bốn xạ thủ kia đứng bốn góc không bắn trúng tiểu thần được. Song nếu họ cứ đứng bốn góc ấy, thần sẽ bắn trúng cả bọn họ chỉ bằng một mũi tên thôi. Bốn xạ thủ kia không dám đứng đó nữa, vì thế bậc Đại sĩ dựng bốn cây chuối ở bốn góc, buộc mỗi sợi chỉ đỏ tía trên phần gắn lông chim của mũi tên rồi chàng bắn mũi tên nhắm vào một cây chuối. Mũi tên đâm vào cây chuối xuyên qua đên cây thứ hai, thứ ba, thứ tư rôi trở lại cây đâu tiên mà

nó đã vừa xuyên thủng rôi trở vê trong tay vị xạ thủ? đông thời các cây chuôi đứng vòng quanh theo sợi chỉ đỏ. Dân chúng lại hò reo vang dậy. Vua hỏi: Xảo thuật này gọi là gi, Jotipala hiền hữu? -Tâu Đại vương, đó là vòng tròn bị xuyên thủng. Thế khanh trổ thêm tài nghệ nữa đi. Bậc Đại sĩ liền trình diễn các kiểu bắn tên hình gậy? hình dây thừng, hình bện tóc và biểu diễn các xảo thuật khác gọi là bắn tên hình cái đài cao, tên hình ngôi dinh, tên hình bức tường, tên hình cầu thang, tên hình hồ nước, tên hình hoa sen nở và bắn mưa tên.

CHUYỆN TIỀN THÂN 501

Như vậy? chàng biểu diễn mười hai tài nghệ vô song và làm gãy bảy vật lớn vô địch. Chàng bắn thủng một tấm ván gỗ sung dày hai tấc, một tấm gỗ asana (kha tử) dày một tấc, một đĩa đồng dày năm phân? một đĩa sắt dày hai phân; và sau khi bắn thủng một trăm tấm ván ghép vào nhau, lần lượt chàng bắn mũi tên vào phía trước, vào các toa xe đựng đày rơm, cát và ván gỗ rồi làm cho tên xuyên qua phía sau, rồi lại bắn phía sau các toa xe và làm cho tên xuyên qua phía trước. Chàng bắn mũi tên xuyên qua một khoảng độ hai trăm năm mươi mét dưới nước và hơn năm trăm mét trên đất liền, chàng lại bắn trên chóp quả cà tím cách khoảng sáu mươi mét ngay dấu hiệu đầu tiên nó vừa lay động theo gió. Bồ-tát tung tên ra, tạo thành hình cái đài cao, v.v... giữa không trung, rồi lại dùng một mũi tên bắn tan các tên rơi xuống, gọi là phá hình tên. Khi chàng biểu diễn mọi kỳ công về tài nghệ này xong, mặt trời vừa lặn. LÚC ây, vua hứa ban cho chàng chức Tông lãnh binh và bảo: Này Jotipala, nay đã tối rồi, ngày mai khanh sẽ nhận vinh dự làm Đại tướng quân. Hãy đi cắt tỉa râu tóc và tắm gội! Cùng ngày ây, vua ban cho chàng một trăm ngàn đông tiên đê chi tiêu. Bậc Đại sĩ đáp: -Tâu Đại vương, tiểu thần không cần tiền. Rồi chàng ban tài sản trị giá một trăm tám mươi triệu đồng cho các vị lãnh chúa và cùng đông đảo tùy tùng đi ra sông tắm. Sau khi đã tô điểm râu tóc và mặc xiêm y với đủ loại trang sức, chàng thưởng thức cao lương mỹ vị xong, đến nằm nghỉ trên vương tòa; ngủ được hai canh, đến canh cuối cùng chàng thức giấc, ngồi xếp bằng trên vương tòa, suy nghĩ đếii phần khởi đầu, phần giữa và phần cuối việc phô diễn kỳ công về tài nghệ của mình. Chàng nghĩ thầm: "Tài nghệ của ta hiển nhiên khởi đầu là chết chóc, phần giữa là thọ hưởng ái dục và cuối cùng là tái sanh vào địa ngục. Vì hủy diệt mạng sống và buông lung phóng dật trong việc thọ hưởng dục, tội lỗi sẽ đưa đến tái sanh vào địa ngục. Vua ban ta chức Đại tướng quân và uy quyền cao trọng sẽ về tay ta. Ta sẽ có vợ con nhưng nếu các dục lạc cứ tăng mãi thì thật khó thoát ra được. Bây giờ, ta bỏ đời sống thế tục để đi vào rừng sống đời ẩn sĩ tu hành là đúng đắn nhất.,, Bậc Đại sĩ đứng lên khỏi vương tòa, không cho ai biết, ngài bước xuống từ thượng lầu, ra đường bằng cửa hậu, đi vào rừng một mình đên một nơi trên bờ sông Godhãvarĩ gần rừng Kavittha rộng chừng ba do-tuần. Thiên chủ Sakka (Đê-thích) nghe tin ngài xuất gia liên triệu thân Vissakamma đến và bảo: Này Hiền hữu, Jotipala đã xuất gia và một hội chúng đông đảo sẽ hầu nệài. Vậy hãy dựng am ẩn sĩ bên bờ sông Godhãvarĩ gần rừng Kavittha và cung câp đủ vật dụng cần thiết cho đời sống tu hành!

502 KINH TIỂU Bộ

Thần Vissakamma tuân lệnh. Còn bậc Đại sĩ khi đến nơi, thấy con đường vừa cho một người đi bộ, nghĩ thâm: uChắc đây là nơi dành cho các vị khô hạnh trú thân9\ rồi đi theo con đường đó, ngài không gặp ai liền bước vào lều cỏ, chợt thấy vật dụng dành cho đời ẩn sĩ, ngài tự bảo: "Chắc Thiên chủ Sakka biết ta đã xuất gia." Rồi cởi áo khoác, ngài đắp thượng y và hạ y bằng sợi vỏ cây đã được nhuộm, khoác tấm da hươu lên một bên vai. Ngài buộc các cuộn tóc, khoác lên vai túi đựng các vật dụng, cầm gậy nhỏ đi đường bước ra khỏi am, leo lên thềm đi kinh hành. Như vậy, ngài đã làm vinh quang khu rừng băng vẻ cao đẹp của đời sông khô hạnh và sau khi thực hành pháp môn thiên định đê mục biên xứ xong, vào ngày thứ bảy kể từ khi xuất gia, ngài chuyên tâm tu tập tám thiền chứng và năm thắng trí, theo hạnh độc cu, đi khất thực và dùng củ quả rừng. Cha mẹ, thân bằng, bà con quyến thuộc không thấy ngài đâu liền đi tìm khắp nơi, lòng buồn phiền thất vọng. Sau đó, một sơn nhân đã từng gặp và nhận ra bậc Đại sĩ trong vùng am thất Kavittha kia liền đi báo với song thân ngài và họ tâu trình vua. Vua phán: Này, ta đi thăm chàng ngay. Rồi cùng với song thân chàng và một đoàn tùy tùng theo hầu, vua đến bờ sông Godhãvan theo con đường mà sơn nhân ấy đã chỉ dẫn. Bồ-tát đến bờ sông, ngồi trên không thuyết pháp cho hội chúng nghe, sau đó dẫn hội chúng về am, ngài cũng ngồi trên không, giảng rõ cho họ nỗi đau khổ vì tham đắm dục lạc rồi dạy họ Chánh pháp. Tất cả cùng với vua xuất gia tu hành. BÒ-tát vẫn tiếp tục sống ở đó cùng hội chúng tu hành chung quanh ngài. Tin ngài ân cư tại đó lan rộng khắp cõi Diêm-phù-đê. Vua chúa cùng quân thân đên đó sẵn sàng theo lệnh ngài, hội chúng dần dần lên đến hàng ngàn người. Hễ ai nghĩ đến tham dục, hay muốn hại người khác, bậc Đại sĩ liền đi đến, ngồi trên không và thuyết pháp cho người ấy cùng dạy pháp môn thiền đề mục biến xứ. Bảy đại đệ tử của ngài là Sãlissara/ Mendissara, Pabbata, KãỊadevala, Kisavaccha, Anusissa và Nãrada. Các vị này nhờ tuân hành lời thuyết giáo của ngài, đều đạt tám thiền chứng và thiền định viên mãn. Dần dần9 vùng thảo am Kavittha trở nên đông đúc, không còn chỗ cho các vị ẩn sĩ sống nữa. Bậc Đại sĩ liền bảo Sãlissara: -Này Sãlissara, nơi này không đủ cho các ẩn sĩ ở. Vậy Hiền hữu đi cùng hội chúng này đên ân cư gân thị trân LambacũỊaka thuộc thành trì của Vua Candapajjota. Vị này tuân lệnh ấy, đem theo hội chúng hàng ngàn người đến cư trú ở đó. Nhimg nhiều người vẫn đến gia nhập với hội chúng khổ hạnh kia nên thảo am lại đông dần như trước. Bồ-tát nói với Mendissara:7

7 Xem J. III. 463, Indriyajataka (Chuyện các căn), số §423.

Này Mendissara, trên biên giới xứ Surattha có dòng sông Sãtodikã, Hiền hữu hãy đem chúng ẩn sĩ này đến cư trú trên bờ sông ấy! Và ngài bảo vị ấy ra đi. Cũng cách ấy, lần thứ ba, ngài gọi Pabbata đến bảo: Này Pabbata, trong đại lâm có núi Arafijara, Hiên hữu hãy đên an trú tại đó! Lần thứ tư, ngài gọi KãỊadevala đến bảo: -Phía Nam quốc độ Avanti là núi Ghanasela, Hiền hữu hãy đến an trú gần đó! Dần dần, thảo am tại Kavittha lại đông đảo dù đã có năm hội chúng ẩn sĩ đi đến cư trú năm vùng khác nhau, tính được mấy ngàn người. Rồi Kisavaccha xin phép bậc Đại sĩ đến cư trú trong ngự viên gần vị tổng tướng quân tại kinh thành Kumbhavatĩ trong quốc độ của Vua

Dandakĩ. Ẩn sĩ Nãrada cư trú trong địa phận chính của dãy núi Arafijara. Còn Anusissa ở lại cùng bậc Đại sĩ. Vào thời ấy, Vua Dandakĩ thất sủng một cung phi mà trước kia vua rất quý trọng nên trong lúc buồn phiền, nàng đi ngao du đến ngự viên kia; khi thấy ẩn sĩ Kisavaccha, nàng liền nghĩ: "Chắc hẳn đây là kẻ mang vận xui. Ta phải vứt bỏ tội lỗi của ta trên người của kẻ này rồi đi tắm rửa." Trước hết, nàng cầm cây tăm xỉa răng rôi nhô ra một đông nước bọt ngay trên năm tóc bện lại của vị ân s[nàng còn ném cây tăm trên đầu vị này rồi đi tắm. Còn vua khi nhớ đến nàng, lại cho nàng phục chức như cũ. Trong lúc lòng say sưa cuông nhiệt, nàng kêt luận răng nàng phục hôi vinh dự ây là do vứt bỏ được tội lỗi của mình trên con người xui xẻo kia. Không lâu sau đó9 vua lại cách chức của vị tế sư hoàng gia, lão này cũng đi hỏi nàng cung phi kia nhờ cách gì nàng được phục chức. Nàng kể lại đó là nhờ nàng vứt bỏ tội lỗi trên con người xui xẻo ở trong ngự viên. Lão quôc sư cũng đi vứt bỏ tội lôi của mình theo cách ây và cũng được vua phục chức như cũ. Thời ấy, dần dần có loạn ở biên giới, vua đem một đoàn quân đi đánh trận. Lão quốc sư đang cuồng nhiệt mê mờ kia tâu vua: -Tâu Đại vương, Đại vương muôn thăng hay bại? Vua bảo: -Thắng! Lão liền nói: Thế thì có người xui xẻo đang trú ngụ trong ngự viên, xin Đại vương đem tội lỗi đến vứt lên đầu gã ấy! Vua tán thành ý kiến ấy, phán: Các binh sĩ hãy cùng đi với trẫm đến ngự viên vứt bỏ tội lỗi lên con người xui xẻo kia! Khi đến nơi, trước tiên vua ngậm cây tăm rồi nhổ nước bọt và thả cây tăm rơi trên mớ tóc bện chặt của vị ân sĩ, sau đó còn làm ướt đâu ngài, cả đoàn quân

lính cũng làm theo như vậy. Khi vua đi rồi, vị tổng tướng quân đến, thấy vị ẩn sĩ liền lấy cây tăm ra khỏi tóc và tắm gội cho vị này thật sạch sẽ xong lại hỏi: Đức vua sau này sẽ ra sao? -Thưa ngài, 2 tâmr ta không sân hận gì, nhung chư thân phân nộ nên vào ngày thứ bảy kê từ hôm nay, quôc độ của ngài sẽ tan tành, ngài nên mau thoát đi nơi khác. Vị tướng quân vô cùng kinh hãi, về tâu vua. Vua không tin, vì thế vị tướng quân đem vợ con trốn sang quốc độ khác. Bậc Đạo sư Sarabhaôga (tức Bồ-tát Jotipala) nghe tin ấy liền bảo hai ẩn sĩ trẻ tuổi đến đem Kisavaccha trên chiếc cáng bay về từ trên không. Còn vua đánh trận xong, đem đám phản loạn làm tù binh trở về thành. Vào lúc vua trở vê, trước hêt chư thân làm mưa xuông, các xác chêt được Cơn mưa lũ cuôn trôi đi hêt, lại có trận mưa cát trăng tinh khiêt, rôi có mưa hoa trời rơi trên lớp cát trắng tinh khiết, trên hoa trời có mưa tiền nhỏ rơi xuống, sau đó có mưa tiên lớn, tiêp theo là trận mưa đây châu báu cõi trời. Dân chúng hân hoan lượm báu vật bằng vàng ròng. Sau đó, rơi xuống trên thân họ một trận mưa đủ loại binh khí đang bừng cháy, dân chúng bị phân thây tan tành. Kê đên là trận mưa than hông nóng bỏng rơi trên người họ và trên các đám lửa cao như núi ây rơi xuông một trận mưa cát mịn tràn ngập một khoảng rộng chừng sáu mươi cubitĩ Một phần quốc độ rộng sáu mươi do-tuần bị tàn phá tan tành và tin trận hủy diệt này loan ra khăp toàn cõi Diêm-phù-đê. Các lãnh chúa trong các xứ chư hầu, ba vị vua xứ Kãlinga, Atthaka và Bhĩmaratha nghĩ thầm: "Ngày xưa ở Ba-la-nại, vua xứ Kãsi là Kalãbu89 đã phạm tội với ân sĩ Khantivãdĩ, chuyện kê răng vua ây bị nuôt vào lòng đât; cũng vậy, Vua Nãḷikĩra đem các ẩn sĩ cho chó ăn thịt; Vua Ajjuna có ngàn cánh tay đã phạm tội với Aôgĩrasa

nên cũng chết như cách trên. Nay Vua Dandakĩ phạm tội với Kisavaccha nên tương truyền cũng bị tan tành quốc độ, bị hủy diệt hết thảy. Chúng ta không biết các vị vua ấy tái sanh cõi nào, không ai trừ ngài Sarabhaôga, Đạo sư của chúng ta có thể nói về điều này. Vậy chúng ta hãy đi hỏi ngài!" Rồi cả ba vị vua cùng đông đảo tùy tùng đi hỏi chuyện này. Nhưng dù cả ba vị vua đã nghe tin đồn như vầy như kia cũng không biết thực hư ra sao, mỗi vị cứ tưởng rằng chỉ riêng mình lên đường nên khi không còn cách xa Godhãvarĩ mây, cả ba vị vua gặp nhau, cùng bước xuông các vương xa và ngự lên một chiếc vương xa duy nhất để cùng lên đường đến bờ sông Godhãvarĩ. Vào lúc ây, Thiên chủ ngự trên ngai hoàng câm thạch, xem xét bảy vân đê và tự nhủ thầm: "Ngoại trừ bậc Đạo sư Sarabhanga, không có ai trên trần thế

8 1 cubit = 45cm. 9 Xem J. III. 40, Khantivãdiịãtaka (Chuyện đạo lý kham nhẫn), số §313.

hay thiên giới có thể giải đáp các vấn đề trên. Vậy ta hãy đi hỏi ngài! Ba vị vua kia đã đi đến bờ sông Godhãvarĩ để hỏi bậc Đạo sư Sarabhaôga. Ta cũng sẽ đến hỏi ngài vấn đề ba vị kia h6i." Sau đó? được chư thiên của hai thiên giới hộ tống, ngài giáng trần. Ngay hôm ây, ân sĩ Kisavaccha từ trân nên lúc cử hành tang lê có vô sô hội chúng ân sĩ cư trú ở nhiều nơi khác nhau đến dựng giàn hỏa táng bằng gỗ chiên-đàn để hỏa thiêu ngài. Và quanh chỗ hỏa thiêu khoảng chừng nửa dotuần, hoa trời rơi xuống như mưa. Bậc Đại sĩ sau khi xem xét việc cât giữ phân di côt của vị đệ tử xong liên vào am cùng các ân sĩ theo hâu và ngôi xuông. Khi các vua đên bờ sông, có tiếng nhạc quân hành trỗi. Bậc Đại sĩ nghe vậy, bảo ẩn sĩ Anusissa: - Ông hãy ra xem nhạc ấy có ý nghĩa gì? Sau khi cầm bình nước uống, ẩn sĩ đến đó? khi thấy ba vị vua, ngài ngâm vần kệ đầu để thăm hỏi: 50. Vòng vàng? xiêm áo thật cao sang, Chư vị đeo gươm nạm bảo trân, Trân trọng kính chào chư đại tướng, Danh gì cho biết giữa trần gian? Nghe lời ngài hỏi? ba vị vua liền xuống xe đảnh lễ ngài. Trong ba vị, Vua Atthaka lên tiếng đáp lời ngài qua vần kệ thứ hai: 51. Bhĩmaratha, danh đế Kãlinga, Cùng trẫm, Atthaka chính hiệu ta, Yết kiến chư Hiền nhân khổ hạnh, Đến đây tham vấn đủ ba vua. Ẩn sĩ bảo ba vị vua: Thế thì tâu Đại vương, các ngài đã đến tận nơi các ngài muốn. Sau khi tắm rửa nghỉ ngơi, các ngài vào am đảnh lễ hội chúng ẩn sĩ rồi đem vấn đề ra hỏi Đạo sư Sarabhaôga. Như vậy, ngài chuyện trò thân mật cùng ba vị vua rồi cầm lấy bình nước và lau hết những giọt nước rớt ra ngoài. Ngài nhìn lên thấy Thiên chủ Sakka được đông đảo chư thiên hộ tông đang giáng trân ngự trên limg thiên tượng Erăvana, ẩn sĩ liền đối thoại với Thiên chủ qua vần kệ thứ ba: 52. Ngài ngự trên cao, giữa cõi trời, Như vầng trăng tỏa ánh vàng soi, Đại Thiên thần, dám xin ngài dạy, Danh tiêng ngài sao ở cối đời. Nghe thế, Thiên chủ đáp vần kệ thứ tư:

53. Sujampati danh tiếng trên trời, Tên gọi Maghavã ở cõi đời, Thiên chủ hôm nay vừa giáng thế, Thăm Hiền nhân khổ hạnh bao người. Lúc ây, ân sĩ Anusissa nói với ngài: -Tâu Thiên chủ, xin ngài hãy theo chúng thần! Rồi cầm bình nước, vị ẩn sĩ vào am, cất bình nước xong liền đến báo tin cho bậc Đại sĩ biết có ba vị vua cùng Thiên chủ giáng

thế để hỏi ngài một số vấn đề. Lúc ấy, hội chúng ẩn sĩ vây quanh Đạo sư Sarabhanga đang an tọa giữa một khoảng rộng có rào che. Ba vị vua đên đảnh lê chúng ân sĩ rôi ngôi xuông một bên. Còn Thiên chủ Sakka đến gần hội chúng, chắp tay vái chào và tán thán hội chúng này qua vần kệ thứ năm: 54. An sĩ vang danh đã hội dây, Thần thông và đại lực tràn đầy, Tôi thành tâm đảnh lễ Hiền thánh, Bậc thượng nhân trong thế giới này. Thiên chủ Sakka chào hội chúng như vậy xong liền ngồi riêng ra để tránh khỏi sáu cô tật lúc ngôi. Sau đó, ân sĩ Anusissa thây ngài ngôi phía dưới hội chúng liền ngâm vần kệ thứ sáu: 55. Ẩn sĩ xuất gia đã lâu ngày, Mùi từ cơ thể gió mang bay, Tựa tràng đủ loại hoa thơm ngát, Tôn giả, chúng tôi mong ước thay, Hương ây chư thiên thật muôn c6, Nên không nhờm gớm mùi hương này. Nghe nói vậy, Thiên chủ Sakka đáp vần kệ khác: 56. Dù các Thánh nhân tuổi đã già, Gây mùi xúc phạm mũi người ta, Nhiễm ô luồng khí đưa hương ngát, Ta vẫn yêu mùi Thánh bốc ra, Hơn các tràng hoa thơm rực rỡ, Chư thiên chẳng ghét chuyện kia mà. Nói vậy xong, ngài thêm: -Này ẩn sĩ Anusissa, ta gắng công đến đây để hỏi một số vấn dề, xin hãy cho phép ta làm việc ấy! Nghe xong lời Thiên chủ Sakka, ẩn sĩ Anusissa liền từ chỗ ngồi đứng dậy ngâm hai vần kệ đề nghị với hội chúng ẩn sĩ:

CHUYỆN TIỀN THÂN 507

57. Sụiam phu tướng,1011Maghavã/1
Thí chủ lừng danh, chúa quỷ ma,
Dẹp lũ yêu tinh, Thiên đế ấy,
Ước ao được hỏi chuyện cùng ta.
58. Ai đây trong các bậc Hiên nhân,
Giải đáp vấn đề thật khó khăn,
Cho cả ba vua đang trị nước,
Và Sakka, Chúa tể thiên thần?
Nghe vậy, cả hội chúng ẩn sĩ đều bảo:
-Này Hiên hữu Anusissa, bạn nói chăng khác nào bạn không thây quả đât bạn đang ở. Ngoại trừ bậc Đạo sư Sarabhaôga của chúng ta, còn ai xứng đáng để trả lời các vấn đề kia nữa?
Nói xong, các vị ây liên ngâm vân kệ khác:
59. Sarabhanga, Thánh giả chân hiên,
Thanh tịnh, thoát ly mọi trược phiền,
Pháp tử tinh thông trì giới luật,
Giải trừ nghi hoặc của nhân, thiên.
Nói xong, hội chúng bảo ẩn sĩ Anusissa:
-Thưa Hiền hữu, xin Hiền hữu nhân danh hội chúng đến đảnh lễ bậc Đạo sư và tìm cơ hội thưa với ngài vê vân đê Thiên chủ đặt ra.
Vị này chập thuận ngay rôi tìm được cơ hội liên ngâm tiêp vân kệ khác:
60. Ngài Kondanna, xin trả lời!
Thánh hiền ẩn sĩ đang kêu nài,

Đây là quy luật của người định,
9
Bậc trưởng thượng mang bôn phận này.
Bậc Đại sĩ liền chấp thuận và ngâm vần kệ sau:
61. Cho phép người đem hỏi chuyện gi,
Thực lòng người vẫn ước mong nghe,
Đời này, đời kế, ta đều biết,
Trí chẳng nghi nan mọi vấn đề.
Sau khi được bậc Đại sĩ cho phép, Thiên chủ đưa ra vấn đề ngài chuẩn bị hỏi.
***
Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ sự việc này:

10 Siỷam, viết đủ: Sujampati (),phu quân của nàng Sujã, tức chỉ cho Thiên chủ Sakka (Đế-thích). 11 Maghavã, tên của Thiên chủ Sakka trong một tiền kiếp, khi ấy được sanh làm một nam tử ở làng Macala thuộc nước Magadha (Ma-kiệt-đà). Tham khảo: s. L 231; J. I. 127; III. 146; IV. 403; VI. 102, 481,573.

62. Thiên chủ tìm chân lý pháp trần,
Đến chư Hiền giả lượng khoan hồng,
Đe ngài học những điều mong biết, r y k e 1 A
Và băt đâu tham vân mọi phân.
63. Cái gì ta phải diệt hoàn toàn,
Mà chẳng bao giờ hối tiếc không,
Và cái gì ta cần vứt bỏ,
Mà người hiền thiện thảy đồng lòng?
Lời ai, ta phải cần kham nhẫn,
Cho dẫu là thô lỗ tận cùng?
Đây chính là điêu ta ước muôn,
Kondanna Thánh giả nói cho thông.
Bậc Đại sĩ ngâm kệ giải thích vấn đề:
64. Sân hận là tâm phải diệt trừ,
Mà ta chẳng hối tiếc bao giờ,
Giả nhân, giả nghĩa cân quăng bỏ,
Được tán đồng ngay bởi bậc từ.
Ta phải nhịn lời từ mọi phía,
Dù lời thô lỗ thật vô bờ?
Lòng kham nhân ây, Hiên nhân bảo,
Đệ nhất ngôi cao quả thật là.
Thiên chủ:

65. Những lời thô ác của hai người,
Ta phải kiên tâm chịu đựng hoài,
Là bậc trên, người cùng đăng cap,
Song làm sao nhẫn nhịn bao lời,
Của người thấp kém hơn ta nữa,
Là việc ta mong học hỏi ngài.
Sarabhanga:
66. Lời ác thô từ các bậc trên,
Ta thường kham nhẫn bởi lòng kiêng,
Hoặc không tranh cãi người đồng đẳng,
Song nhịn lời thô kẻ thấp hèn,
Là chính viên thành lòng nhẫn nhục,
Như lời Hiền thánh vẫn thường khuyên.
Các vần kệ trên đây là những lời đối đáp giữa hai vị. Khi ngài nói xong,
Thiên chủ Sakka bảo bậc Đại sĩ:
Thưa Thánh giả, trong phần đầu ngài bảo: "Nhẫn nhịn lời thô lỗ của mọi người, đó là lòng kiên nhẫn tối thượng", song nay ngài lại bảo: "Nhẫn nhịn lời

thô lỗ của kẻ dưới, đó là lòng kiên nhẫn tối thượng." Lời nói sau không ăn khớp với lời nói đầu tiên của ngài. Lúc ấy, bậc Đại sĩ nói với Thiên chủ: -Thưa Thiên chủ, lời sau cùng này của ta dành cho một người nhẫn nhịn lối nói thô lỗ của một kẻ mà người ấy biết là thấp kém hơn minh, còn lời nói đầu tiên của ta là do khi chỉ nhìn bề ngoài, ta không thể biết chắc hoàn cảnh của người khác có thấp kém hơn ta hay không. Rồi để nêu rõ thật khó khi chỉ nhìn bề ngoài mà phân biệt người thấp kém hay cao sang, trừ phi là phải qua tiếp xúc thân mật, ngài liền ngâm kệ: 67. Khó nhìn hào nhoáng vẻ bề ngoài, Mà đoán hơn, thường hay giả dạng, Tồi tàn xuất hiện ở trong đời. Vậy thì bạn h&i, ta khuyên nhủ, Hãy nhịn lời thô của mọi người! Khi nghe điều này, Thiên chủ đầy lòng tín thành, cầu xin ngài: Thưa Tôn giả, xin Tôn giả thuyêt giảng cho chúng ta biêt lợi lạc của sự nhẫn nhục này. Bậc Đại sĩ liền ngâm kệ: 68. Sức mạnh quân vương đến bực nào, Cũng không thắng lợi chốn binh đao, Bằng Hiền nhân tạo nhờ kham nhẫn, Đại nhẫn xóa tan mọi hận cừu. Khi bậc Đại sĩ đã thuyết giảng các công đức do nhẫn nhục tạo nên như vậy xong, các vị vua suy nghĩ: "Thiên chủ Sakka hỏi vấn đề của riêng ngài mà lại không để cho chúng ta có cơ hội hỏi vấn đề của chúng ta." Biết được ước vọng của các vua ấy, Thiên chủ để riêng bốn vấn đề ngài đã chuẩn bị trước đây qua một bên, và khi hỏi về mối hoài nghi của các vị vua kia, Thiên chủ ngâm kệ này: 69. Lời ngài đang dạy thật êm tai, Song muốn hỏi thêm một chuyện này? Xin hỏi phận Dandakĩ chúa tể, Cùng ba tòng phạm lỗi lầm gây, Cõi nào phải tái sanh đày đọa, Vì phá Thánh hiền thế giới đây? Bậc Đại sĩ ngâm năm vần kệ giải đáp các vấn đề trên: 70. Thuở nọ tan tành cả quôc gia, Vì làm ô nhục Thánh Kisa, Dandakĩ ngã xuống Kukkula địa, Tràn ngập than hừng hóa bụi tro.

71. NãḶikīra đầy hoảng hốt rơi vào,
Địa ngục trong nanh vuốt chó ngao,
Vì nhạo báng Hiền nhân, đạo si,
Pháp sư chẳng phạm lỗi lầm nào.
_ F
72. Cũng vậy Ajjuna giết ngay,
Thánh nhân thanh tịnh, luyện tu dày
Angĩrasa nên bị xô đầu xuống,
Hành hạ thân trong chốn đọa đày.
73. Kalãbu cháy tại Diêm cung,
Giữa khổ đau thê thảm, hãi hùng,
Vì đã hại Hiền nhân đức hạnh,
Bậc thây nhân nhqc, tiêng vang lừng.
74. Người trí nghe xong các chuyện trên, về miền địa ngục khổ triền miên,
Chẳng hề hại Đạo sư Hiền trí,
Nhờ chánh nghiệp, sau đạt cõi thiên.
Khi bậc Đại sĩ đã nêu rõ các cõi mà bốn vị vua kia phải thác sanh về, ba vị vua này giải tỏa được hêt môi nghi ngờ. Rôi Thiên chủ Sakka ngâm vân kệ đê nêu lên bôn vân đê của ngài:
75. Lời ngài đáng quý trọng êm tai,
Song muốn nghe thêm một chuyện này,
Ai được người đời xem đức độ?
Thế nhân gọi "Trí giả" là ai?
Người trần xem kẻ nào thành tín?
Ai kẻ vận may chẳng bỏ rơi?
Bậc Đại sĩ liền ngâm bốn vần kệ trả lời:
76. Khẩu hành chứng tỏ tự điều thân,
Tư tưởng tránh xa mọi lôi lâm,
Chẳng dối gian nhằm đích hạ liệt,
Được xem đức độ giữa nhân quần.
77. Giải đáp vấn đề, trí tuệ thâm,
Không làm điều ác độc, vô lương,
Lời hay đúng lúc đem khuyên nhủ?
Được mọi người xem đúng Trí nhân.
78. Biết ơn vì đã nhận ân lành,
Làm nhẹ buồn đau với nhiệt tinh,
Chứng tỏ bạn hiên lòng vững chăc,
Mọi người ca ngợi kẻ tâm thành.

79. Kẻ nào tài khéo đủ trong tay,
Chân thật, dịu dàng, rộng lượng thay,
Ái ngữ, ân cần, người cảm phục,
Vận may chẳng bỏ kẻ như vầy.

Bậc Đại sĩ trả lời bôn vân đê trên như vậy, chăng khác nào làm vâng trăng hiện lên bầu trời. Sau đó là những câu hỏi đáp khác nữa:

[Thiên chủ:]

80. Lời ngài đáng thán phục êm tai,
Ao ước nghe thêm một chuyện này,
Đức hạnh, vận may, hiền trí, thiện,
Cái nào tối thắng giữa trần ai?

81. Người thiện xem Hiền trí tối cao,
Như trăng che khuất các vì sao,
Đức hạnh, hiền lương cùng vận tốt,
Rõ ràng bậc Trí phải theo mau.

82. Lời người thân ái thật êm tai,
Mong ước nghe thêm một chuyện này,
Muốn đạt thành tâm minh trí tuệ,
Đường nào hành động phải theo hoài?
Đâu là Trí đạo xin cho biết,
Nhờ việc nào người có trí ngay?

[Bậc Đại sĩ:]

83. Kết bạn người uyên bác lão thành,
Nhờ tham vấn, học trí thông minh,
J r
Phải nghe theo các lời khuyên tôt,
Vì vậy con người trí tuệ sinh.

84. Bậc Trí nhìn tham dục giác quan,
Thấy đầy bệnh khổ, lắm vô thường,
Giữa tham, ưu não, gây kinh hãi,
An tịnh, Hiền nhân dạ chẳng màng.

85. Vậy điều phục ác nghiệp, ly tham,
Tu tập từ bi vô lượng tâm,
Với mọi hữu tình đêu quý men,
Tâm thanh tịnh đến Phạm thiên cung.

Trong khi bậc Đại sĩ thuyết giảng như vậy về các tội lỗi do tham dục gây ra, ba vị vua cùng với đoàn quân sĩ đều đoạn trừ tham ái nơi ngũ dục lạc nhờ từ bỏ yếu tố bất thiện này. Bậc Đại sĩ biết được việc này liền ngâm kệ tán thán cả ba vị vua:

86. Nhờ thần lực nên Chúa Bhīmaratha,
Cùng với ngài, này Chúa Atthaka,
Đại đế Kãlinga hiển hách,
Đen đây các vị đủ luôn ba,
Xưa làm nô lệ cho tham dục,
Nay được tự do giải thoát ra.
Nghe vậy, cả ba vị đại vương ngâm kệ tán thán bậc Đại sĩ:
87. Chính ngài là bậc Tha tâm thông,
Nhờ vậy từ vua đến đạo quân,
Giải thoát khỏi vòng vây dục vọng,
Xin ngài ban bố một hồng ân,
Chúng ta quả thật đêu mong ước,
Đạt đến niềm an lạc Thánh nhân.
Sau đó, bậc Đại sĩ ngâm vân kệ khác đê ban cho các vị đặc ân này:
88. Ta ban điều các vị mong cầu,
Đê các vị xa ác dục mau,
Hoan hỷ vô biên, tâm thâm đượm?
Đạt thành cực lạc ước về sau.
Nghe vậy các vị ngâm kệ tán đông:
89. Mọi việc làm theo lệnh của ngài,
Những gì ngài nghĩ tối iru thôi,
Để tâm thấm đượm vô biên hỷ,
Đạt đến lạc an, dạ ước hoài.
Sau đó9 bậc Đại sĩ truyên cho xuất gia đôi với đoàn quân sĩ của ba vị vua và bảo hội chúng khô hạnh ra vê qua vân kệ này:
90. Đã kính lễ Kisavaccha,
Giờ đây chư vị hãy đi về?
Hỡi chư Tôn đức hạnh tu tốt,
Hãy trú an trong thiền tịnh kia,
Hỷ lạc trong đời tu xuất thế,
Chính là cực lạc tối cao xa.
Các Thánh nhân này tán đồng ý kiến của ngài bằng cách cung kính đảnh lễ ngài rồi bay lên hư không trở về nơi cư trú của mình. Còn Thiên chủ Sakka từ chỗ ngồi chắp tay đảnh lễ bậc Đại sĩ chẳng khác nào tôn kính vầng nhật rồi cùng hội chúng ra vê. Thây vậy, bậc Đại sĩ ngâm các vân kệ sau:
91. Nghe thuyết toàn chân lý tối cao,
Bởi Hiền nhân giọng điệu thanh tao,
Chư thiên trở lại miền thiên giới,

An lạc, ân tình thắm thiết sao.
CHUYỆN TIỀN THÂN 513

92. Lời lẽ Thánh hiền dạy lọt tai,
Mang đày ý nghĩa, giọng thanh bai,
Ai tinh cần tập trung tâm trí,
Tầm tứ chuyên đề sẽ thấy ngay,
Chứng ngộ trước sau sẽ đạt được,
Đạt xong thoát tử thần quyền oai.
***

Bậc Đạo sư đã thuyết giáo như vậy đưa đến quả A-la-hán tối thượng và bảo:
Không phải chỉ ngày nay mà ngay cả ngày xưa nữa, cũng có trận mưa hoa trời nơi đài hỏa táng của Mục-kiền-liên.
Rồi Ngài giảng bày các Thánh đế và nhận diện tiền thân:

93. Xá-lợi-phất Sãlissara,
A-na-luật-đà Pabbata,
Ca-chiên-diên chính Devala,
Ca-ếp là Mendissara.
94. V à A-nan Anusissa,
Mục-kiền-liên Kisavaccha,
Sarabhaỏga chính là Ta,
Câu chuyện tiền thân hiểu thế này.

§523. CHUYỆN THIÊN NỮALAMBUSÃ (Alambusaịãtaka) ụ. V. 152) Thiên chủ Indaf đấng vạn năng... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc một Tỷ-kheo bị mê hoặc bởi người vợ trước đây. Câu chuyện được kể đầy đủ trong Chuyện các căn}1 Lúc bấy giờ, bậc Đạo sư hỏi vị Tỷ-kheo: Này Tỷ-kheo, có thật ông sinh tâm bất mãn chăng? Thưa vâng, bạch Thế Tôn5 quả đúng vậy. Do ai gây nên? Bạch Thế Tôn? do người vợ của con ngày trước. Này Tỷ-kheo? nữ nhân này đã làm hại ông? chính vì kẻ đó mà trước kia ông đã mât hêt thiên lực và phải năm liệt suôt ba năm ròng trong trạng thái mê man bất tỉnh, đến khi hồi tỉnh, ông đã than khóc thảm thiết. Nói xong, Ngài kể cho vị này nghe câu chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, dưới triều Vua Brahmadatta ở Ba-la-nại, Bồ-tát tái sinh vào một gia đình Bà-la-môn ở quốc độ Kãsi. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài thông thạo

12 Xem J. III. 463, Indriyajataka (Chuyện các căn), số §423.

mọi môn học thuật và sau đó ngài xuất gia, vào rừng sống bằng củ quả rừng. Lúc bấy giờ, một con nai cái sống trong vùng thảo am của vị Bà-la-môn này ăn cỏ và uống nước suối có hòa lẫn tinh dịch của ngài, rồi lại sinh lòng say mê ngài đến độ nó mang thai và từ đó đến trú luôn ở nơi gàn nhà của ẩn sĩ. Bậc Đại sĩ xem xét kỹ vấn đề và biết được sự thật của trường hợp trên, về sau, nai cái sinh một nam nhi, bậc Đại sĩ chăm sóc hài nhi

ấy với tình phụ tử. Hài nhi được đặt tên là Isisinga (Ấn sĩ Lộc Tử). Khi chàng trai đến tuổi trưởng thành, ngài cho chàng thọ giới tu hành; khi ngài đã già? ngài dẫn chàng đến rừng Nãri và căn dặn: Này con yêu quý? ngay trong vùng Tuyêt Sơn này có nhiêu nữ nhân tươi đẹp như hoa, chúng thường đem lại tai họa tàn khốc cho những ai rơi vào uy lực của chúng. Vậy con đừng để cho chúng chinh phục. Không bao lâu sau đó, ngài từ trần và sinh lên Phạm thiên giới. Còn ẩn sĩ Isisinga trong lúc tham thiên nhập định, an trú tại vùng Tuyêt Sơn làm một nhà đại khổ hạnh khắc nghiệt, hộ trì các căn, tu tập tinh chuyên. Vì uy lực giới đức của ẩn sĩ này, cung của Thiên chủ Sakka bị rúng động. Thiên chủ xem xét, tìm ra nguyên nhân và suy nghĩ: "Người này sẽ hạ ta xuông khỏi ngôi vị Thiên chủ, vậy ta quyết sai một thiên nữ đi phá hoại công đức của vị nay.,? Sau khi quan sát toàn thế giới chư thiên, giữa hai mươi lăm triệu nàng thiên nữ cõi trời, ngài thấy ngoại trừ thiên nữ Alambusã, không có ai xứng hợp với công việc này hơn cả. Ngài liền triệu nàng đến và ban lệnh cho nàng phải đi phá hoại công đức của Thánh nhân thanh tịnh kia. *** 2 . jfy y Đê giải thích vân đê này, bậc Đạo sư ngâm vân kệ đâu: 95. Thiên chủ Inda, đấng vạn năng, Xưa kia đã giết Vàtra thần, Triệu nàng thiên nữ vào cung điện? Vì biết nàng miru chước lẫy lừng. 96. Thiên nữ Alambusã, Đế-thích truyền, Ở trên hội chúng của chư thiên, Bảo nàng đến gặp Isisiôga nọ? Quyên rũ chàng say đăm môi duyên. Thiên chủ Sakka ra lệnh cho Alambusã: Nàng hãy tìm gặp Isisihga, dùng uy lực của nàng chinh phục và phá hủy công đức của chàng! Rồi ngài ngâm vần kệ: 97. Hãy theo cám dỗ sát bên chàng, Vì chính chàng là bậc Thánh nhân,

CHUYỆN TIỀN THÂN 515

Trong lúc đi tìm nguôn cực lạc,
Lại còn chiến thắng cả Thiên hoàng.
Nghe nói vậy9 nàng Alambusã đáp hai vần kệ:
98. Giữa bao thiên nữ? tấu Thiên hoàng,
Sao chỉ riêng nhìn đến tiện nhan, r
Và bảo phận hèn đi quyên rũ,
Thánh nhân đe dọa chiếc ngai vàng?
99. Vườn Nanda, cực lạc thần tiên?
Có biết bao thiên nữ diệu huyền,
Đến lượt một nàng trong số ấy?
. .A , n \
Xin giao việc đáng rủa nguyên trên.
Tiếp theo, Thiên chủ ngâm ba vần kệ:
100. Nàng nói đúng thay, ở lạc viên,
Nandana, trẫm biết vườn tiên,
Nhiều thiên nữ diễm kiều dung sắc,
Sánh kịp nàng, thường được ngắm xem.
101. Nhưng này, hỡi tuyệt thế tiên nương, ? ĩ
Chăng có ai dùng kê mỹ nhân,

Điêu luyện như nàng, hòng quyến rũ,
Thánh nhân bằng mọi cách điên cuồng.
102. Vậy nàng quả thật đóa hoa khôi,
Hãy bước lên đường, tố nữ ôi?
Dùng lực thần kia là mỹ sắc,
Buộc Hiền nhân nọ phục oai trời.
Nghe lời này, nàng Alambusã ngâm hai vần kệ:
103. Phận hèn sẽ quyết, tấu Thiên hoàng,
Tiến bước lên đường phụng mệnh ban,
Song vân lo âu phân thiệp dám,
Liều mình hại bậc Thánh nghiêm trang.
104. Bởi vì lắm kẻ đáng thương thay,
[Thiếp sợ run vì ý nghĩ này]
Làm hại Thánh hiền nên phải đọa,
An năn ngục tôi khô đau đây.
Các vần kệ này là của bậc Giác Ngộ:
105. Thiên nữ Alambusã nói vậy xong,
Khởi hành, nàng lướt tốc như phong,
Đi lôi cuốn tịnh nhân lừng lẫy,
Vào các hành vi bất tịnh nhân.
516 KINH TIÊU Bộ

r
106. Đên cánh rừng kia nửa dặm sâu,
Thắm tươi đỏ rực các chùm dâu,
Isisiỏga trú ẩn trong rừng ấy,
Nàng biến mình đi chẳng thấy đâu.
107. Tảng sáng tinh mơ chớm nắng đào,
Trước khi vầng nhật hiện lên cao,
Nàng thiên nữ đến gần hiền giả,
Đang quét thảo am sạch biết bao.
Lúc ấy, vị khổ hạnh ngâm kệ hỏi nàng:
108. Ai đó như tia chớp sáng ngời,
Rõ ràng như thể ánh sao mai?
Đôi tay đeo ngọc, hoa tai điểm,
Lấp lánh từ xa rực cả trời.
109. Như phấn chiên-đàn tỏa ngát hương,
Huy hoàng chẳng khác ánh triêu dương,
Yêu kiều vóc liễu thanh thanh dáng,
Tuyệt săc cho ai được ngăm nàng.

110. Dịu dàng, trong trắng với lưng thon,
Nhún nhẩy nhịp nhàng nhón gót son,
Yểu điệu thân nàng bao diễm lệ,
Làm ta say đắm cả tâm hồn.
111. Cặp đùi nàng giông chiêc vòi voi,
Dài thẳng, thon dần thật mảnh mai,
Mông của nàng êm đềm xúc cảm,
Tròn như mặt gỗ để chơi bài.
112. Rốn nàng để lộ đám lông mềm,
Ta tưởng chừng tơ các ngó sen,
Từ phía xa xa nhìn chỉ thấy
Tựa hồ đầy dược thủy đen huyền.
113. Đôi vú sữa như nửa quả bầu,
Căng phông khoe cả cặp hình câu,
Săn tròn cho dẫu không cây chống,
Chúng thật hoàn toàn chẳng dựa đâu.
114. Môi lưỡi nàng đều đỏ thắm tươi,
Thật là quý tướng hiếm hoi ôi!
Cô dài như thê linh dương núi,
Lại vẽ thêm ba ngấn rạch ròi.
115. Răng nàng dùng chút gỗ lau chùi,
Trong sạch luôn luôn giữ sáng ngời,
CHUYỆN TIỀN THÂN 517

Lấp lánh cả hàm trên lẫn dưới,
Chiếu đầy tia sáng trắng tinh khôi.
116. Đôi mắt nàng bầu dục dáng hình,
Khi nhìn, bao vẻ đẹp đa tình,
Khác nào đôi trái dâu đen láy?
Tô điểm màu đo đỏ mép vành.
7
117. Bím tóc mướt trơn chăng quá dài,
Kết thành từng cuốn gọn nhất đời,
Điêm vàng đâu mút mùi thơm ngát
Dầu phấn đàn hương quý tuyệt vời.
118. Giữa mọi người theo nghiệp bán mua,
Nuôi bây gia súc hoặc cày bừa,
Giữa bao ẩn sĩ đầy uy lực?
Nguyện sông đời thanh tịnh ân cư.
119. Trong muôn loài giữa cõi trân gian,

Ta chẳng thấy ai sánh kịp nàng,
Thân phụ là ai, cùng quý tánh,
Ta mong nàng thổ lộ cho tường.
Trong lúc vị ẩn sĩ tán tụng nàng Alambusã từ bàn chân lên đến đỉnh đầu không sót đường tơ kẽ tóc nào, nàng vẫn giữ lời yên lặng. Và khi nghe chàng nói lời lẽ dài dòng như vậy, nàng nhận thấy tâm trạng của chàng đang rất dao động liền ngâm kệ này:
120. Vạn phúc trời ban đến bạn lành,
Thời gian, Ca-diếp hỡi, trôi nhanh,
Sao chàng mãi hỏi chi vơ vẩn,
Chẳng phải đôi ta chỉ một mình?
Hãy vào am thất, chốn tu hành,
Chụp lấy ngay cơ hội chứng minh,
Ngàn thú giao hoan này khét tiếng,
Giữa người sùng bái đạo si tình.
Nói vậy xong, thiên nữ Alambusă nghĩ thâm: "N©u ta cứ đứng yên, chàng sẽ không đên gân cho ta được dịp quyên rũ chàng, vậy ta phải làm như thê săp bỏ chạy?5 Rồi dùng mỹ nhân kế để làm dao động quyết tâm của vị ẩn si, nàng bỏ chạy về hướng ban nãy nàng đã đến.
***
Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:
121. Nói xong thiên nữ Alambusã,
Vội vã tạ từ cất bước xa,

Danh sĩ Isisiỏga, hòng quyên rũ,
Hiên nhân vướng phải nghiệp dâm tà.
Vị ẩn sĩ thấy nàng bỏ đi liền kêu lên:
- Nàng đã đi rồi.
Và chàng nhanh nhẹn chặn lối nàng, trong khi nàng đang chầm chậm bước đi rôi lây tay năm tóc nàng lại.
***
Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:
122 Như gió, chàng mau lướt vội vàng,
Cố ngăn nàng chạy trốn xa chàng,
Hăng say đeo đuổi theo thiên nữ,
Chụp lây đâu, câm bím tóc nàng.
123. Chính tại nơi chàng đứng lặng yên,
Hằng nga ôm chặt giữa tay tiên,
Tức thì công hạnh chang tiêu hết,
Biết vậy, nàng tiên thấy thỏa nguyền.

124. Khởi niệm, nàng bay đến Ngọc cung,
Tại Nanda thượng uyển muôn trùng,
Ngọc hoàng hiêu rõ điêu nàng ước,
Phái vội thiên xa lấp lánh vàng.
125. Che năm mươi lọng ở bên trên,
Bên dưới cả ngàn tấm trải lên,
Tại đó, Hiên nhân năm khuất phục,
Trong tay thiên nữ lắm ngày trường.
126 Ba năm ròng rã lướt qua đầu,
Trên cõi trời giây lát bóng câu,
Cho đến phút sau cùng, ẩn si,
Trở mình thức khỏi cánh tay mầu.
127-28. Cây xanh chàng thấy khắp nơi noi,
Bệ lửa thờ nằm cạnh đó thôi,
Thăm thẳm ngàn cây vang vọng mãi,
Tiếng sơn ca lảnh lót ngân dài.
129. Nhìn quanh, chàng nức nở đau thương,
Nhỏ lệ đắng cay phận tủi hờn:
"Ta chẳng cầu kinh, dang lễ vật5
Nơi đây chẳng cúng tế đăng đàn.
130. Ta trú rừng hoang vắng, độc thân,
Nào ai người cám dỗ mình chăng,

Ai dùng tà hạnh làm tiêu tán,
Tất cả lương tâm với trí năng,
Chẳng khác con thuyền đầy báu vật,
Bị chìm đăm giữa chôn trùng dương?"
Nghe vậy, Alambusã nghĩ thầm: "Nếu ta không nói rõ? ắt chàng sẽ nguyền rủa ta, vậy ta phải nói cho chàng hay." Rồi nàng hiện hình ra đứng bên cạnh chàng ngâm kệ:
131. Thiên chủ Sakka phái đến đây,
Nguyện làm tỳ nữ phục tuân ngài,
Dù vô tình thiếp không hay biết,
Đã hại người trong cực lạc này.
Nghe nàng nói vậy, chàng liền nhớ lại lời cha dạy rồi than khóc về việc chàng đã bị phá tan hết công hạnh chỉ vì không nghe lời cha và ngâm kệ:
132. Ca-diếp, cha ta đã dạy rằng:
"Này con, hãy cảnh giác đề phòng,
Nữ nhân như đóa hoa sen đẹp,
An chứa bên trong hấp lực thân."

133. Đề phòng nữ sắc đắm mê hồn,
Hiêm họa đâu đây chực kê gân.
Do vậy lòng nhân từ thúc đẩy,
Nghiêm đường khuyên nhủ trẻ phòng thân.
134. Phóng dật? ta cam chịu bỏ qua,
Những lời thông tuệ của cha già,
Than ôi, đơn độc, ta đau đớn,
Nay sông rừng hoang, dạ xót xa!
135. Đời cũ, ta nguyên rủa lăm thay,
Vâng lời cha dạy kể từ dây,
Thà đành vong mạng còn hơn phải,
Trở lại đường xưa lối cũ này.
Sau đó, chàng từ bỏ dục lạc và tham thiền nhập định. Còn Alambusã thấy rõ công đức tu tập của chàng, biết rằng chàng đã đạt thiền chứng liền hoảng sợ cầu xin chàng tha tội.
***
Bậc Đạo sư ngâm hai vần kệ làm sáng tỏ vấn đề này:
136. Bỗng chốc Alam hiểu rõ ràng,
Lực chàng kiên định, thật can tràng,
Vội quỳ đảnh lễ Hiền nhân ấy,
Lập tức nàng ôm lấy gót chàng:

137. uXin dẹp lôi dinh, đấng Thánh minh,
Thiếp đã gây một chuyện tày đình,
Khi chư thiên cõi trời vinh hiển,
Rúng động kinh hoàng nghe đại danh."
Sau đó, chàng để thiên nữ ra đi và bảo:
Này thiên nữ, ta tha tội cho nàng, thôi nàng hãy đi nơi nào tùy ý!
Rồi chàng ngâm kệ:
138. Tam Thập Tam thiên, hưởng phước lành,
Cùng Vãsava,13 chúa tể quần sinh,
Và nàng thiên nữ, xin từ giã,
Nàng được tự do thỏa nguyện mình.
Từ tạ chàng xong, nàng trở về thiên giới trong chiếc xe vàng ấy.
***
Bậc Đạo sư ngâm ba vần kệ làm sáng tỏ vấn đề này:
139. Ôm lấy đôi chân bậc Trí nhân,
Đi về phía hữu, nhiễu quanh vòng,
Chăp tay dáng điệu câu tha tội,

Nàng hiện hình đi khỏi mắt chàng.
140. Nàng thiên nữ lại cưỡi xe vàng,
Lộng lẫy yên cương được điểm trang,
Mọi vẻ huy hoàng khăn ngọc phủ,
Nàng phi nhanh đến cõi thiên đàng.
141. Như đuốc hồng hay chớp lóe ngang,
Nàng du hành vượt thẳng trời quang,
Sakka Thiên chủ hân hoan phán:
“Chẳng ước nguyện nào trẫm chẳng ban.”
***
Khi nhận được điều ước do ngài ban, nàng ngâm vần kệ kết thúc:
142. Ví dầu Đế-thích, chúa chư thiên,
Ban thiếp điều tâm ước nguyện riêng:
"Xin chăng bao giờ còn cám dô,
Thánh nhân nào phá bỏ lời nguyền.,,
***
Đến đây, bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại dành cho vị Tỷ-kheo kia và giảng

13 Vãsava (Thiên Thần vương), một tên của Thiên chủ Sakka (Đế-thích). Tham khảo: D. II. 260, 274; s. L 221, 223, 229, 234; DhA. III. 270; J. I. 65.

giải các Thánh đế cùng nhận diện tiền thân; cuối phần các Thánh dế, vị Tỷ-kheo ấy đắc Sơ quả (Dự lưu): Lúc bấy giờ, Alambusã chính là người vợ trước kia, Isisinga là vị Tỷ-kheo có tâm bất mãn này và đại ẩn sĩ cha chàng chính là Ta.

§524. CHUYỆN LONG VƯƠNG SAMKHAPÅLA (Samkhapãỉajãtakă) Ỵ4 ụ. V. 161) Dáng điệu thanh tao, tướng đẹp xinh... Câu chuyện này được bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên, liên quan đến các phận sự trong những ngày trai giới. Lúc bấy giờ, nhân dịp này bậc Đạo sư tán thán một số cư sĩ hành trì trai giới và bảo: -Các Hiền nhân ngày xưa đã từ bỏ cảnh giới huy hoàng của long vương (nãgă) và hành trì trai giới. Rồi theo lời thỉnh cầu của các Tỷ-kheo, Ngài kể câu chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa, vua xứ Magadha (Ma-kiệt-đà) cai trị thành Rặjagaha (Vương Xá). Thời bấy giờ, Bồ-tat sinh làm vương tử của chánh hậu, được đặt tên là Duyyodhana. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài thông đạt các môn học thuật tại Takkasilã và trở về triều thăm vua cha. Phụ vương liền truyền ngôi cho ngài và xuất gia tu hành tại ngự viên. Cứ ba lần trong ngày, Bồ-tát đến yết kiến phụ vương, thời bấy giờ đang được tôn kính và cung phụng trọng thể. Việc này gây trở ngại khiến vua cha không thể thực hành những pháp môn làm phát khởi thiền định nên ngài suy nghĩ: "Ta đang hưởng đầy đủ lợi dưỡng cùng với sự tôn sùng tột bực5 nếu ta còn ở đây thì không thể nào đoạn trừ được tham dục. Vậy ta không nói với hoàng nhi, cứ việc bỏ đi nơi khác." Thế là không nói với một ai, ngài rời ngự viên và vượt qua biên giới của quốc độ Ma-kiệt-đà, ngài dựng một lều

lá trong quốc độ Mahimsaka, gần núi Candaka bên dòng sông Kannapenna bắt nguồn từ hồ Sariikhapãla. Ngài an trú tại nơi đó cho đến khi thành tựu các pháp môn làm phát khởi thiền định, ngài tu tập các thắnệ trí và chỉ thọ dụng những gì ngài kiếm được. Một vị long vương thuộc loài rông (nãga) có danh hiệu Sariikhapãla sinh trưởng từ dòng sông Kannapenna cùng hội chúng đông đảo loài rồng thỉnh thoảng đên yết kiến ẩn sĩ nên ngài thuyết pháp cho long vương.

14 Xem J. VỊ. 262, Vìdhurapaụậỉtạjãtạka (Chuyện bậc Đại trí Vìdhurà), chuyện này trong bản Tích Lan và PTS là số 545, trong bail CST ía số 546; M. il. 54, Ratthapalasutta (Kinh Ratthapala), số 82; Thag. V. 769, Ratthapãlattheragãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Ratthapãỉà); Cp. 91, Sankhapãlacariya (Hạnh của đức Bô-tắt Sankhapãỉà); Vv. 126, Serĩssakavimãnavatthu (Chuyện lâu đài của Serissakă)', Pv. 74, Serĩssakapetavatthu (Chuyện ngạ quỷ Serĩssakă).

Lúc bây giờ, vương tử nóng lòng gặp cha nhưng không biêt ngài hiện ở đâu nên thân hành đi tìm. Khi biết được nơi ngài đang cư ngụ như thế, vua cùng đoàn tùy tùng đônệ đảo đến yết kiến ngài. Sau khi dừng lại ở một đoạn đường ngăn cách với nơi ây, vua cùng một sô cận thần đi về phía lều ẩn sĩ. Lúc ấy, long vương Samkhapãla đang cùng đoàn tùy tùng nghe thuyết pháp, nhưng khi thấy vua đến gần liền đứng dậy vái chào ngài rồi từ tạ ra vế. Vua đảnh lễ phụ vương và sau các nghi lễ thông thường của đôi bên, vua hỏi: Bạch Tôn giả, vị vua nào vừa yết kiến Tôn giả? Này Vương nhi, đó là long vương Sariikhapăla. Vương tử liên mong ước được viêng thăm cảnh ẹiới rông vì vẻ huy hoàng rực rỡ ở đó. Khi ở lại cùng cha vài ngày, ngài cung câp cho phụ vương đủ thực phẩm như thường lệ rồi trở về thành. Nơi đó? ngài cho xây bố thí đường tại bốn cổng thành, nhờ công đức bố thí ấy, ngài gây chấn động khắp cõi Diêm-phù-đề. Vì ước nguyện đến cảnh giới rồng, ngài luôn hành trì giới luật và giữ các phận sự trong ngày trai giới nên khi mạng chung, ngài được tái sanh vào cảnh giới rồng làm long vương Sarnkhapãla. Dần dần qua thời gian, ngài đâm chán cảnh huy hoàng này nên từ khi ước nguyện tái sanh làm người, ngài lại hành trì các ngày trai giới. Nhưng ở trong cảnh giới rồng, việc hành trì giới luật không có kết quả gì mà giới đức của ngài lại bị hao tổn. Từ đó? ngài lìa bỏ cảnh giới rồng và đến một nơi không xa dòng sông Kannapenna ấy, cuộn mình quanh ổ mối giữa đường cái và đường mòn, ngài quyết tâm giữ ngày trai giới và thực hành giới đức. Và ngài bảo: Kẻ nào càn da thịt ta thì cứ lấy hết đi! Và như vậy theo hạnh bố thí, ngài hy sinh thân mình, nằm trên ổ mối, an nghỉ tại đó trong các ngày mười bốn và rằm giữa tháng. Ngài trở về cảnh giới rồng vào ngày mười sáu và mùng một. Một ngày kia, ngài vừa thọ trì hạnh đó xong và đang nằm nghỉ thì có mười sáu nam nhân ở làng bên cạnh, thèm ăn thịt nên lang thang vào rừng, cầm vũ khí trong tay. Khi trở về chẳng kiếm được thú vật gì, chúng thấy ngài nằm trên ô môi liên nghĩ: “H6m nay ta chăng băt được một con tăc kè nhỏ nào, vậy ta phải giết rồng chúa này mà ăn thịt?5 Nhưng vì sợ thân mình ngài quá to lớn, cho dù chúng có bắt được ngài, ngài cũng sẽ thoát ra nên chúng nghĩ rằng phải đâm ngài bằng các cây cọc ngay khi ngài đang nằm cuộn mình ở đó và sau khi gây thương tích cho ngài như vậy, chúng

sẽ bắt ngài đi. Thế là chúng cầm cọc tiến đến gần ngài. LÚC bây giờ, Bô-tát biên hình to lớn như chiêc thuyên rộng cực kỳ xinh dẹp, tựa vòng hoa lài đặt trên mặt đất, đôi mắt như hạt cam thảo rừng (jifijuka), cái đầu như hoa ngũ phướng (jayasumana). Khi nghe tiếng chân của mười sáu người kia, ngài ngâng đâu lên từ thân thê cuộn tròn, mở to đôi mắt rực lửa nhìn cả bọn đi đến cầm cọc trong tay. Ngài suy nghĩ: "Hôm nay ước nguyện của ta

sẽ thành tựu trong lúc ta năm ở dây, vậy ta phải nhât tâm cao độ và hy sinh thân mạng ta cho bọn chúng. Khi chúng lấy dao đâm ta, gây thương tích đầy mình ta, ta cũng không được mở mắt ra căm hận nhìn chúng?5 Rồi để giữ vững quyết tâm này vì sợ phạm giới luật, ngài giấu đầu vào giữa đám mào và nằm yên. Bọn người kia đên gân ngài, năm lây đuôi kéo lê trên mặt đât. Sau đó lại thả ngài xuống, chúng dùng cọc nhọn đâm vào tám chỗ trên thân ngài rồi lấy gậy tre màu đen, gai nhọn đủ thứ đâm vào các vết thương đang nứt nẻ xong lại bước đi, lôi ngài theo bằng dây thừng buộc vào tám chỗ ây. Bậc Đại sĩ từ lúc bị thương bởi cọc nhọn kia, không hề mở mắt hay căm hận nhìn chúng, song khi ngài bị kéo lê đi bằng tám sợi dây ấy, đầu ngài trút xuống đập vào đất. Vì thế, khi chúng thấy đầu ngài rũ xuống, chúng đặt ngài trên con đường dốc cao, đâm qua mũi ngài một chiếc cọc mỏng, nhấc đầu ngài lên luồn sợi dây vào mũi và sau khi buộc đầu dây xong, chúng lại nhấc đầu ngài tiếp tục kéo đi. Vừa lúc ây, một vị điên chủ tên gọi là AỊãra sông ở trong thành Mithilă thuộc quốc độ Videha đang ngồi trong một cỗ xe sang trọng du hành cùng năm trăm cỗ xe nữa, trông thấy bọn ác nhân đang cố lôi Bồ-tát trên đường liền cho cả mười sáu người trong bọn chúng mỗi người một con bò, một nắm tiền vàng, đầy đủ y phục bên trong lẫn bên ngoài, lại cho vợ con chúng đồ kim hoàn để đeo xong bảo chúng thả ngài ra. Bồ-tát liền trở về cung điện của nãga, lập tức đem theo đoàn tùy tùng đông đảo đến gặp ÃỊãra; và sau khi tán dương cảnh đẹp của long cung, ngài đem ông về đó. Ngài ban tặng đại vinh hoa phú quý cho ông cùng với ba trăm long nữ và mời ông thọ hưởng đủ lạc thú thần tiên. ÃỊăra sống một năm tròn tại cung thất của nãga? hưởng mọi thiên lạc xong liền bảo long vương: -Này Hiền hữu, ta muốn trở thành ẩn sĩ tu hành. Rồi đem theo đủ mọi thứ cần dùng cho đời ẩn sĩ, ông rời long cung đi đến vùng Tuyết Sơn tu hành, an trú tại đó một thời gian dài. Sau đó, ông đi đến gần thành Ba-la-nại và an trú trong ngự viên. Hôm sau, ông vào thành khất thực, đi đến cung vua. Vua xứ Ba-la-nại thấy diện mạo ông trông thật uy nghi liền cho gọi vào yết kiến, đặt ông lên chiếc bảo tòa đặc biệt và ban cho đầy đủ cao lương mỹ vị, còn vua nệồi trên chiếc bảo tòa thấp hơn, đảnh lễ xong lại đàm đạo với ông. Vua ngâm vần kệ đầu: 143. Dáng điệu thanh tao, tướng đẹp xinh, Chắc con dòng thế phiệt trâm anh, Niềm vui thế tục sao rời bỏ9 Khoác áo tu theo luật Thánh hành? Các vần kệ sau đây là những lời đối đáp xen kẽ giữa vị ẩn sĩ khổ hạnh và vua: [Ẩn sĩ ÃỊãra:] 144. Tâu Chúa công, ta nhớ rõ rành, Cung long vương nọ? dáng oai linh,

Quả lành phát xuất từ thanh tịnh,
Nên nguyện khoác lên áo Thánh hành.

[Đức vua:]
145. Chẳng mối hãi kinh hoặc due, sân,
Khiến Hiền nhân phải bỏ lời chân,
Nói cho ta rõ điều mong biết,
Tịnh tín tâm ta phát triển dần.
[Ẩn sĩ ĀḶāra:]
146. Trong lúc bán buôn, tâu Đại vương!
Ta nhìn thấy một bọn trai làng,
Đang lôi rồng lớn, thân đồ sộ,
Hí hửng cười vui trên bước đường.
147. Đại vương, ta cảm thấy kinh hoàng,
Lông tóc dựng lên, bảo chúng răng:
“Sao quái long này bị kéo thế,
Các ngươi lôi nó đi đâu chng?"
[Trai làng:]
148. Rồng này bị kéo làm đồ ăn5
Rồng lớn có thân hình nở nang,
Thịt nó ngọt ngon, mềm9 rất béo,
Người Videha rõ chưa từng.
149. Chúng tôi đi thăng vê nhà xong,
Mang các dao ra căt xẻ rông,
Thích thú ăn ngon từng miếng thịt,
Vì rồng quả thực kẻ thù chung.
[ẢḶāra:]
150. Nếu kéo vật này làm thức ăn,
Con rồng lớn, phát tướng to thân,
Tôi cho mười sáu con bò đực,
Xin hãy thả rồng có được chăng?
[Trai làng:]
151. Thịt bò nghe quả thật bùi tai,
Rồng rắn ê hề thịt bấy nay,
Lời ấy, ĀḶāra, ta chấp thuận,
Từ dây, tình bạn sẽ lâu dài.
[ĀḶāra:]
152. Chúng thả ngài ra khỏi sợi dây,
Buộc xuyên qua lỗ mũi căng thay,
CHUYỆN TIỀN THÂN 525

Chúa rông thoát được vòng tù tội,
Hướng mặt về Đông nghỉ lát giây.

153. vẫn nhìn Đông, đã sẵn sàng bay,
Quay lại ngăm ta, măt lệ dây,
Trong lúc ta nhìn theo hướng ây,
Như người câu nguyện, chăp đôi tay:
154. “Nhanh chân chạy trốn, hỡi thân bằng,
E lại sa vào lũ địch nhân,
Tránh bọn bạo tàn, dù thoáng thấy,
Nếu không ắt phải họa vào th2n."
155. Ngài vội đến hồ nước đẹp trong,
Đôi bờ lau sậy lẫn đào hồng,
Trong lòng hoan hỷ, không còn sợ,
Lặn xuông vực sâu thăm mịt mùng.
156. Vừa khi biến mất, vị long vương,
Hiển lộ thần thông thực rõ ràng,
Thai độ an can, đay tin can,
Lời tri ân cảm động can tràng.
[Long vương:]
157. Ngài thân thiết vượt đấng sinh thành,
Đã cứu đời ta, bạn chí tình,
Đên tận tủy xương, nhờ chính bạn,
Niềm hoan lạc trước được hồi sinh,
ẢỊãra, ngài viếng nơi ta ngự,
Cung điện đầy kho thực phẩm lành,
Chẳng khác Inda thành thượng giới,
Masakkasãra, xứ sở lừng danh.
-Tâu Đại vương, sau khi nói xong những lời này, long vương còn ca tụng thêm cảnh giới của ngài qua hai vần kệ:
158. Quôc độ ta bao cảnh tuyệt vời,
Dưới chân cỏ mướt phủ xanh tươi,
Chẳng vương cát bụi trên đường lộ,
Chốn ấy ly sầu, hưởng lạc thôi.
159. Sân bằng tường ngọc bích bao quanh,
Xoài đẹp sum suê tứ diện thành,
Chùm trái chín muồi khoe sắc thắm,
Bôn mùa thay đôi suôt năm lành.
[ÃỊãra:]

160. Giữa rừng xoài ấy, điện bằng vàng,

Ngài ngăm, then cài bạc chăn ngang,
Rực rỡ cung đình kia nổi bật,
Hơn làn chớp lóe giữa không gian.
161. Tô điểm bảo châu đẹp dị thường,
Biêt bao tranh vẽ quý trang hoàng,
Quần tiên phục sức xa hoa quá?
Trước ngực đong đưa chuỗi hạt vàng.
162. Sariikha Đại đế ngự lên mau,
Lầu thượng, quyền uy thật tối cao,
Được dựng lên ngàn hàng cột trụ,
Ấy cung hoàng hậu được ngài giao.
163. Nhanh nhẹn một tiên nữ lúc này,
Câm viên ngọc báu ở trong tay,
Ngọc lam quý hóa đây thân lực,
Tự ý mời ta một chiếc ngai.
164. Rồng chúa nắm tay dẫn đến noi,
Sừng sững cao sang một chiếc ngai:
"Xin ngài an tọa, ta ngồi cạnh,
Như đấng sinh thành, thắm thiết thay!"
165. Thêm một nàng theo kịp lệnh ngài,
Đến cùng bình nước ở trong tay,
Rửa chân, hầu hạ ta chu đáo,
Như chánh hậu chầu long đế đây.
166. Thêm nàng tiên nữa thật nhanh chân,
Dâng chén vàng, cơm thập câm ngon,
Gia vị thơm nồng càng cám dỗ,
Kẻ thèm ăn mỹ vị cao lương.
167. Trỗi nhạc lên, nàng hiểu rằng, , ý chúa chúng hăng mong, r
Đó là
Chiêm lòng ta, cũng như long đê,
Đem thú thần tiên để tấn công.
Rồi vị chúa rồng đến gần ta ngâm thêm vần kệ:
168. Ba trăm tỷ thiếp, hỡi ĀỊãra,
Trẫm có sẵn đây cả ấy mà,
Tất cả đều lưng thon yểu điệu,
Yêu kiều dung sắc vượt liên hoa,
Kìa xem, chúng chỉ chiều tôn ý,
CHUYỆN TIỀN THÂN 527

Xin nhận lời ban tặng của ta.

ÃỊãra nói tiếp:
169. Một năm thiên lạc hưởng tràn đày,
Ta hỏi long vương một chuyện này:
“Sao được tiên cung làm nội thất,
Làm sao cung điện đến phần ngài?
170. Tiên cảnh này thành tựu ngẫu nhiên,
Được ngài xây, tặng vật chư thiên,
Long vương xin nói điều chân thật,
Sao đến an nhàn ở cảnh tiên?^
Sau đây là các vần kệ đối đáp nhau giữa đôi bên:
[Long vương:]
171. Chẳng phải tình cờ, chẳng tự nhiên,
Chẳng do ta tạo, hoặc chư thiên,
Chính nhờ thiện nghiệp ta, ngài biết,
Nhờ đức hạnh, ta hưởng cảnh tiên.
[ÃỊãra:]
172. Ngài hành gì, Phạm hạnh ngài gầy?
Ngài khéo làm gì được quả đây,
Xin nói cho tôi được rõ biết,
Tại sao cung điện được như vầy?
[Long vương:]
173. Xưa ta chúa tể Magadha,
Oai lực, danh Duyyodhana,
Ta biêt mạng này rât ngăn ngủi,
Vô thường, biến hoại, thời mau qua.
174. Tâm ta thanh tịnh, kính thành dâng,
Vật thí rất nhiều, nước, thức ăn,
Nhà của ta như nguôn giêng nước,
Toại lòng Sa-môn, Bà-la-môn.
175. Nơi đó ta thành kính cúng dường,
Tràng hoa, dầu xức, phấn thơm hương,
Đèn, xe di chuyển, nơi cư ngụ,
Vải vóc5 uống ăn5 cả ghế giường.
176. Vậy đó ta hành Phạm hạnh này,
Khéo làm điều ấy, quả như đây,
Ta nhờ tạo phước được cung điện,
Đủ món uống ăn, vật thực dầy,
528 KINH TIỂU Bộ

Lại có thêm nhiều điệu múa, hát,

Hưởng lâu nhimg chẳng mãi còn hoài.
[ÃỊãra:]
177. Sao kẻ yếu kia hại đến ngài,
Một vị .oai phong, đại lực vầy,
Ngài có răng nanh làm vũ khí,
Lại bại kẻ hèn vì cớ chi?
178. Đại lực tan theo nỗi hãi hùng?
Răng nanh nọc độc cũng tiêu chăng,
Sao ngài thân lực đây răng ây,
Mà phải chịu đau bởi ác nhân?
[Long vương:]
179. Đại lực không tan vì hãi hùng,
Cũng không bị chúng hủy tiêu vong,
Ta gìn lời bậc Trí răn dạy,
Như biển bờ cao, khó vượt tràn.
180. Vào ngày mười bốn và mười lăm,
Trai giới ta thường hành tín tâm,
Mười sáu trai làng khi đó đến,
Cầm theo bẫy cứng chắc, dây thừng.
181. Bọn ác nhân đâm thủng mũi ta,
Xuyên dây thừng ấy kéo ta qua,
Đớn đau ta chịu, ôi đành phận,
Giữ Thánh nhật cho khỏi phạm mà.
[ÃỊăra:]
182. Thấy trên đường vắng trải giăng dài,
Hình đẹp, khổng 16, đại lực oai, 6íBậc Trí hiển vinh", ta thét lớn:
"Sao nguyền đời khổ hạnh, thưa ngi?"
[Long vương:]
183. Ta chẳng cầu con, chẳng ước giàu,
Chẳng mong thọ mạng được dài lâu,
Song trên nhân thế ta mong sống,
Nỗ lực, anh hùng đạt đích cao.
[ÃỊãra:]
184. Tóc râu chải chuốt, dáng oai hùng,
Phục sức hoàng y, mắt lửa bừng,
Đỏ thăm chiên-đàn? ngài rực rỡ,
Xa xa nào khác nhạc thiên thần.
CHUYỆN TIỀN THÂN 529
185. Hưởng bao ân huệ lộc trời cho,

Đầy đủ mọi điều dạ ước mo,
Ta hỏi long vương, xin nói thật,
Cõi người sao lại muốn an cư?
[Long vương:]
186. Không đâu trừ thế giới người đời,
Thanh tịnh điều thân được thấy rồi,
Chỉ sông giữa đời người thê tục,
Đoạn trừ sinh tử kiếp sau thôi.
[ÃỊãra:]
187. Dù hưởng đầy hoan lạc dị thường,
Cùng long vương sống suốt năm trường,
Giờ ta vĩnh biệt, ra đi mãi,
Không ở vì xa văng cô hương.
[Long vương:]
188. Thê nhi trẫm với những cung nhân,
Được luyện hầu ngài, lệnh phục tuân,
Chắc chẳng kẻ nào gây xúc phạm,
Vì ngài, trẫm thấy rất thương thân.
[ẢỊãra:]
189. Như ở gia đình đủ mẹ cha,
Con trai được mến yêu, chăm lo,
Nhưng nơi này tốt hơn nơi d6,
Tâm của ngài, thành tín ở ta.
[Long vương:]
190. Bảo châu trẫm có điểm hồng vân,
Đem đại phú cho kẻ thiêu phân,
Nhận lấy về nhà, khi phú quý,
Xin đưa trả ngọc lại long quân.
Ẩn sĩ sau khi nói xong những lời này liền tiếp tục như sau:
Tâu Đại vương, sau đó ta đáp lời long vương: “Tâu Đại dế, ta không màng giàu sang; ta chỉ muốn xuất gia tu hành." Sau khi xin ban đủ mọi vật cần thiết cho đời sống tu hành ẩn si, ta từ giã cảnh giới nãga cùng với long vương, và khi đã mời ngài trở lui về? ta vào vùng Tuyết Sơn tu tập.
Nói xong, ẩn sĩ lại thuyết giáo cho vua và ngâm thêm hai vần kệ:
191. Dục tham trân thê thoáng qua nhanh,
Chẳng phục tuân quy luật trưởng thành,
Thấy khổ phát sinh từ ái dục,
Tín tâm dẫn bước đến tu hành.
530 KINH TIỂU Bộ

192. Người tàn như trái rụng tiêu vong, Già trẻ, muôn loài rã mục thân, Ta chỉ trú an trong Thánh hạnh, Tối tru là thực thể thuần chân. Nghe lời này, vua ngâm kệ đáp lời: 193. Quả thật nên thân cận Trí nhân, Bậc suy nghĩ thấu đáo, đa văn5 Nghe lời ngài nói cùng long dế, Trẫm sẽ làm nhiều điều thiện lành. Vị ẩn sĩ muốn khuyến khích vua tinh tấn liền ngâm kệ kết thúc: 194. Quả thật nên thân cận Trí nhân, Bậc suy nghĩ thấu đáo, đa văn, Nghe lời ngài nói cùng long dế, Chúa thượng hãy làm điều thiện lành. Vị này thuyết giáo như vậy với vua và sau khi ở lại đó bốn tháng mùa mưa liên trở vê Tuyêt Sơn sông và tu tập tứ vô lượng tâm, đên khi mạng chung được tái sanh lên Phạm thiên giới. Còn Vua Sariikhapãla trong suốt quãng đời còn lại chuyên tâm hành trì các ngày trai giới, bố thí cùng nhiều thiện sự khác nên sau khi mạng chung, ngài đi theo nghiệp của mình. *** Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Thời bấy giờ, vị vua cha trở thành ẩn sĩ khổ hạnh chính là Kassapa (Cadiêp)9 vua xứ Ba-la-nại là Ananda (A-nan), ân sĩ AỊãra là Sãriputta (Xá-lợiphất) và long vương Sariikhapãla chính là Ta.

§525. CHUYỆN TIỂU SUTASOMA (Culỉasutasomạịãtaka) ụ. V. 177) Hiên hữu, thân dân tụ tập đây... Câu chuyện này bậc Đạo sư kê trong lúc trú tại Kỳ Viên vê sự tu tập viên mãn hạnh xuất gia của Ngài. Phần đầu câu chuyện tương tự với phần đầu trong Chuyện bậc Đại trí Nãrada Kassapa)5 *** Ngày xưa, tại thành Ba-la-nại, trước đây là kinh thành Sudassana có Vua Brahmadatta trị vì. Chánh hậu của ngài sinh ra Bồ-tát. Khuôn mặt ngài sáng rực như trăng rằm, vì thế ngài được đặt tên Soma (Nguyệt Cung). Khi ngài đến

15 Xem J. VI. 220, Mahãnãradakassapạịãtaka (Chuyện bậc Đại trỉ Nãrada Kassapă), số §545.

9 9 tuôi trưởng thành, vì ngài có nhiêu kiên thức và thường xuyên học hỏi nên ngài được mệnh danh là Sutasoma (Soma thông thái). Đên tuôi khôn lớn, ngài được truyên dạy các môn học thuật tại Takkasilã và sau khi trở về nhà, ngài được vua cha ban chiếc lọng ữắng. Ngài trị vì quốc độ rât đúng pháp, cai quản cả một lãnh thô rộng lớn cùng mười sáu ngàn cung tân với nàng Candã lấm chánh hậu. Dần dần, ngài có nhiều hoàng tử, công chúa, ngài đâm nhàm chán với cuộc sống gia đình nên lui vào rừng, mong ước thọ trì giới luật tu hành. Một ngày kia, ngài triệu người hớt tóc vào, phán bảo: Khi nào khanh thây sợi tóc bạc trên đâu trâm, khanh phải nói cho trâm biêt! Người hớt tóc tuân lệnh, sau đó thấy một sợi tóc bạc liền tâu với ngài ngay. Vua bảo: -Vậy khanh hãy nhổ ra và đưa cho trẫm! Người hớt tóc lây cái nhíp vàng nhô ra và đặt vào tay ngài. Bậc Đại sĩ thây sợi tóc bạc, kêu to: -Thân ta sắp bị tuổi già tàn phá. Rôi ngài kinh hoảng câm sợi tóc bạc bước xuông lâu, ngự lên ngai đặt trước thần dân. Sau đó? ngài triệu tám mươi ngàn triều thần do vị đại tướng cầm đầu và sáu mươi ngàn Bà-la-môn do vị tế sư của triều đình lãnh đạo cùng nhiều cận thần và dân chúng đến, bảo: -Tóc bạc đã xuất hiện trên đầu trim, trẫm đã già rồi? các khanh phải biết rằng ưẫm muốn trở thành ẩn sĩ. Rôi ngài ngâm vân kệ đâu: 195. Hiền hữu, thần dân tụ tập dây, Quân sư tin cân, hãy nghe vây: "Giờ đầu tóc bạc ta dần hiện, Ta muốn trở thành ẩn sĩ ngay.” Nghe vậy, môi người

trong sô đông kia đêu that vọng ngâm vân kệ này: 196. Bất xứng lời kia đã thốt ra, Mũi tên Hoàng thượng thấu tim ta, Bảy trăm cung nữ, tâu Hoàng thượng, Sẽ thế nào khi Chúa xuất gia? Tiếp theo, bậc Đại sĩ ngâm vần kệ thứ ba: 197. Kẻ khác sẽ khuyên chúng hết buồn, Chúng đêu kiêu diêm, tuôi thanh xuân, Còn ta hướng đích lên thiên giới, Nên muốn làm tu sĩ ẩn thân. Các vị quân sư không thể nào đáp lời vua được liền đi yết kiến thái hậu và trình câu chuyện với bà. Thái hậu liền vội vã đi đến hỏi vua:

Này Vương nhi, quần thần bảo rằng Vương nhi muốn làm ẩn sĩ có đúng chăng? Bà lại ngâm hai vần kệ: 198. Than ôi! Ngày bất hạnh như vầy, Ngày được Vương nhi gọi mẹ đây, Vì quá vô tình nhìn lệ thảm, Con làm ẩn sĩ kể từ nay. 199. Bạc phận, than ôi, quả đúng thời, Soma con trẻ đã chào đời, VÔ tình trước lệ sâu cay đăng, Sao quyết tu hành, Vương tử ôi! Trong khi thái hậu than khóc như vậy, Bồ-tát không thốt lên lời nào. Thái hậu vẫn ngồi một minh khóc lóc mãi. Sau đó, quần thần tâu với phụ hoàng. Ngài đi đến ngâm kệ sau: 200. Pháp nào đây hướng dẫn Vương nhi, Mong ước rời vương quôc biệt ly, Bỏ mặc song thân già quạnh quẽ, Ẩn am tìm đen để tu trí? Nghe vậy, bậc Đại sĩ liền trấn an ngài. Phụ vương lại bảo: Này Vương nhi Sutasoma, cho dù con không thương tiếc gì đến song thân nữa nhưng con vân còn nhiêu vương tử, công chúa lăm. Chúng không thê nào sống thiếu con được. Vậy đợi đến khi chúng trưởng thành rồi Vương nhi hãy xuất gia tu hành có được chăng? Rồi ngài ngâm vần kệ thứ bảy: 201. Vương nhi nhiêu âu tử, e răng, Hết thảy còn đang độ búp măng, Đên lúc Vương nhi vừa văng bóng, Nỗi buồn nào sánh chúng hay chăng? Nghe lời này, bậc Đại sĩ đáp vần kệ: 202. Quả thật thần nhi có lắm con, Chúng còn đang độ tuổi măng non, Dù bao năm sông gân bên chúng, Con phải giờ đây vĩnh biệt luôn. Thế là bậc Đại sĩ thuyết pháp cho phụ vương và khi nghe ngài thuyết pháp, vua cha bình tâm lại, rôi quân thân thông báo cho bảy trăm cung phi. Họ từ trên thượng lầu bước xuống yết kiến ngài, ôm lấy chân ngài và ngâm vần kệ: 203. Tim chàng có bị vỡ tan 9 ra, Hay giả là chàng chăng xót xa?

Cất bước vui theo đời ẩn si,
Khóc than, chúng thiếp mắt lệ nhòa.

Bậc Đại sĩ nghe họ khóc than như vậy, trong lúc họ ngã mình dưới chân ngài và gào thét, ngài liền ngâm thêm một vần kệ:

204. Tim ta cũng nát vỡ tan ra?
Nghĩ đến các nàng, dạ xót xa,
Vì ước nguyện lên thiên giới ấy,
Nên ta kiên quyết sẽ ly gia.

Sau đó, quần thần trình lên chánh cung hoàng hậu. Bà đang mang thai nặng nhọc vì ngày sinh cận kề, bà liền đến gần bậc Đại sĩ, đảnh lễ ngài và kính cẩn đứng qua một bên rồi ngâm ba vần kệ:

205. Than ôi! Bất hạnh chính là ngày,
Thiếp được se duyên Chúa thượng đây,

Vì quá vô tình nhìn lệ thảm,
Đại vương quyết chí xuất gia ngay.
206 Bạc phận, than ôi, đó chính ngày,
Cùng Soma kết tóc se dây,
9 X ĩ
Vì chàng đê mặc ai sâu chêt5
Quyết chí theo đời ẩn sĩ đây.
207. Mãn nguyệt khai hoa đã kế gần,
Mong chàng ở lại, hỡi Vương quân,
Khi con sinh hạ, ngày sầu thảm,
Thiếp biết từ đây mất Chúa công.
Đến lượt bậc Đại sĩ ngâm vần kệ đáp:
208. Mãn nguyệt khai hoa đã tới hồi,
Ta chờ đến lúc trẻ ra đời,
Rồi ta từ giã ngay vương tử,
Xuất thế, ta thành ẩn sĩ thôi!
Nghe ngài nói vậy, bà không thê nào kiêm chê nôi sâu thảm được nữa liên lấy hai tay ôm ngực, bảo ngài:
-Tâu Chúa thượng, từ nay cảnh vinh quang của đôi ta không còn nữa.
Rồi lau dòng lệ xong, bà lại than khóc thảm thiết. Bậc Đại sĩ ngâm kệ an ủi bà:
209. Vương hậu mắt huyền hoa mượt mà?
Xin nàng đừng khóc nữa vì ta,
Candã lên thượng lầu an nghi,
Ta sẽ đi, lòng chẳng thiết tha!
Không thê nào chịu đựng những lời nói của ngài được nữa, bà vội bước lên thượng làu ngồi khóc một mình. Lúc ấy, vị thái tử của Bồ-tát thấy vậy, hỏi bà:
534 KINH TIỂU Bộ

-Tại sao mẫu hậu ngồi khóc ở đây? Và chàng ngâm kệ này hỏi mẹ: 210. Mâu hậu, có ai khiên mẹ buôn, Cớ sao mẹ khóc, lại nhìn con, Ai không thể giết trong hoàng tộc, Vì mẹ5 con đành giết sạch luôn. Hoàng hậu liền ngâm vần kệ đáp: 211. Không ai dám hại đến người kia, Người khiến ta sầu khổ não nề, Vì chính phụ vương con đã nói: “Ta không đoái tưởng, sẽ ra di." Nghe lời mẹ, thái tử nói: -Tâu mẫu hậu, sao mẫu hậu lại nói thế? Nếu quả vậy thì chúng con thật bơ vơ. Chàng liền than khóc và ngâm kệ: 212. Có lần ta dạo khắp hoa viên, Nhìn lũ voi giao đâu trận tiên, Ví thử phụ vương thành ẩn sĩ, Ta làm gi, hỡi kẻ vô duyên? Sau đó? một vị vương tử vừa lên bảy, thấy anh và mẹ đang khóc liền đến gần mẹ hỏi: Mầu hậu và hoàng huynh ơi, cớ sao lại than khóc? Và khi nghe duyên cớ, cậu bé bảo: Thôi được, đừng khóc nữa, con sẽ không để phụ vương xuất gia đâu. Rồi vương tử an ủi hai vị xong, cùng nhũ mẫu bước xuống khỏi thượng lầu, đến yết kiến phụ vương và thưa: -Tâu Phụ vương, thần nhi nghe nói Phụ vương sắp rời bỏ chúng con mà xuất gia, mặc dù chúng con không muốn. Vậy con không chịu để Phụ

vương đi tu đâu. Rồi ôm chặt lấy cổ vua cha, vương tử ngâm vần kệ: 213. Mâu hậu đang ngôi khóc nỉ non, Vương huynh cũng muốn giữ cha thương, y Con ôm vương phụ băng tay vậy, Chẳng để cha đi trái ý con. Bậc Đại sĩ liền suy nghĩ: "Thằng bé này thật là mối nguy hiểm cho ta, ta làm thê nào đê thoát được nó day?95 Rôi nhìn người nhũ mâu, ngài bảo: Này hiền nhũ mẫu, hãy nhìn viên ngọc trang sức này, ta cho ngươi dấy, chỉ việc đem đứa bé này đi nơi khác, đừng để nó cản trở ta!

CHUYỆN TIỀN THÂN 535

Vì ngài không thể tự mình tránh được cậu bé đang nắm chặt lấy tay ngài, ngài hứa ban thưởng cho nhũ mẫu ấy và ngâm kệ:

214. Gắng nuôi vương tử lớn lên dần5
Đem trẻ vui đùa chốn khác hơn,
A
E trẻ phá tan niêm hỷ lạc,
Cản chân ta vội đến thiên đường.

Nhũ mẫu nhận món quà thưởng và dỗ dành cậu bé rồi dẫn đi nơi khác. Bà vừa than khóc vừa ngâm kệ:

215. Ví ta từ khước hạt minh châu,
Ta chăng màng chi, sẽ thê nào,
Vì Chúa thượng ta làm ẩn si,
Bảo châu còn có nghĩa gì đâu?

Lúc ấy, vị đại tướng của ngài suy nghĩ: "Chắc đức vua tưởng ngài chỉ có rất bảo vật trong cung thôi. Vậy ta sẽ cho ngài biết ngài có vô số kể." Vì thế, vị này đứng lên đảnh lễ vua và ngâm kệ:

216. Đại vương đây ăp mọi kho tàng,
Chúa thượng tạo nên đại phú cường,
Toàn cõi thế gian đều khuất phục,
Chớ làm ân si, sông thư nhàn.

Nghe vậy, bậc Đại sĩ đáp vần kệ:

217. Kho tàng đây ăp các kim ngân,
Ta đã tạo nên đại phú cường,
Toàn cõi thế gian đều khuất phục,
Nay làm ân si, bỏ phàm trân.

Khi ấy, một vị đại phú thương vừa đi đến có tên là Kulavaddhana, nghe lời liền đứng lại đảnh lễ vua và ngâm kệ:

218. Đại vương, thần tột đỉnh giàu sang,
Chẳng đếm làm sao xiết bạc vàng, r \ r
Xin ngăm hạ thân dâng tât cả,
Đừng làm ân sĩ, sông thư nhàn.

Nghe lời này, bậc Đại sĩ đáp vần kệ:

219. Này hỡi Kula, vẫn biết rằng,
Khanh mong dâng hiến cả kho tàng,
Song ta hướng đích về thiên giới,
Nên khước từ nhân giới dục tham.
Ngay khi Kulavaddhana nghe nói vậy và đi khuất rồi5 vua liền bảo Hoàng đệ Somadatta:
Này Hoàng đệ, ta bất mãn như gà rừng bị nhốt trong lồng, ta nhàm chán

CUỘC Sống gia đình này lắm rồi. Ngay hôm nay ta sẽ làm ẩn si, vậy hoàng đệ hãy đảm nhận trọng trách cai trị nước này!
Giao phó xong việc cho vị kia, ngài ngâm kệ:
220. Này Soma, trẫm thấy ngay rằng,
Nhàm chán lạ thường khắp cảm quan,
Khi nghĩ chất chồng đầy ác nghiệp,
Nay đời ẩn sĩ bước lên đàng.
Nghe lời này, Hoàng đệ Somadatta cũng muốn thành ẩn sĩ và để làm sáng tỏ vấn đề này, chàng ngâm kệ nữa:
221. Anh hỡi Suta đến ẩn mình,
Như lòng nguyện ước chốn am tranh,
Cầu mong đệ cũng làm tu sĩ,
Đời chăng nghĩa gì nêu văng anh.
Vua Sutasoma muốn từ chối lời này liền ngâm nửa vần kệ:
222. Hoàng đệ đừng đi, kẻo ngại răng,
Khắp nơi đời sống thảy đều ngimg.
Nghe như vậy, dân chúng quỳ xuống chân bậc Đại sĩ và than khóc:
Ví dầu hoàng đệ này đi khuất,
Rồi sẽ ra sao, phận chúng thần?
Bậc Đại sĩ liền bảo:
Thôi đừng than khóc nữa, dù lâu nay ta ở cùng các ngươi, giờ đây ta cũng phải xa lìa các ngươi, chẳng có gì trường tồn trong mọi pháp hữu vi cả.
Rồi ngài ngâm kệ thuyết pháp cho dân chúng:
223. Ngày như nước chảy lọc qua sàng,
Ngắn ngủi, than ôi, lướt vội vàng,
Đời sông xoay vân trong hạn hẹp,
Làm sao được phép thiếu siêng năng.
224. Ngày như nước chảy lọc qua sàng,
Ngắn ngủi, than ôi, lướt vội vàng,
Đời sống xoay vần trong hạn hẹp?
Chỉ người ngu xuân thiêu siêng năng.

225. Đày đọa vì xiềng xích dục tham,
Lằn ranh đọa xứ cứ lan tràn,
Càng đông ngạ quỷ, súc sanh giới,
Hội chúng Ma vương cứ mãi tăng.
Bậc Đại sĩ thuyết pháp như vậy cho dân chúng rồi bước lên thượng lầu của cung Vạn Hoa, ngài đứng trên tầng thứ bảy, cắt búi tóc và bảo:
CHUYỆN TIỀN THÂN 537

Bây giờ, ta không là gì nữa đối với các ngươi, vậy các ngươi hãy chọn một vị vua khác đi! Cùng với những lời này, ngài ném búi tóc của ngài, khăn đội đầu cùng các bảo vật khác xuống giữa quần thần dân chúng. Quần thần cầm lấy búi t6c, lăn lóc trên mặt đất kêu gào thảm thiết. Rồi một đám bụi từ nơi ấy tung lên cao, dân chúng đứng lùi lại nhìn theo bảo nhau: Có lẽ đức vua đã căt búi tóc và ném xuông cùng khăn đội đâu đủ cả vào dân chúng cho nên mới có đám bụi tung lên gần cung điện. Rồi họ khóc than ngâm kệ: 226 Nhìn đám bụi kia chợt tỏa cao, Gần hoàng cung Đại Vạn Hoa lầu, Chắc rằng Minh đế lừng danh vọng, Đã cắt tóc ngài với bảo đao! Còn bậc Đại sĩ truyền gọi một quân hầu tìm đủ vật dụng cần thiết của một ân sĩ đem đên cho ngài, lại bảo người thợ hớt tóc cạo sạch râu tóc cho ngài. Ném chiếc hoàng bào rực rỡ xuống bảo tòa, ngài cắt bỏ mọi dải lụa màu? đắp lên người những miếng vải màu vàng nối lại, buộc cái chén đất lên đầu vai trái rồi cầm chiếc gậy nhỏ đi đường, ngài đi lui đi tới trên thượng lầu, sau đó bước xuống lầu đi ra đường, song không ai nhận ra ngài khi ngài đi xuống cả. Còn bảy trăm cung tần bước lên thượng lầu không tìm thấy ngài mà chỉ thấy đống xiêm y của ngài liền bước xuống bảo mười sáu ngàn cung phi khác: -Đại đế Sutasoma, Chúa thượng tôn quý của chúng ta đã trở thành ẩn sĩ rồi. Và họ than khóc bước ra. Vừa lúc ây? dân chúng hay tin ngài đã làm ân sĩ, cả kinh thành chấn động hẳn lên, dân chúng bảo nhau: Người ta bảo đức vua đã trở thành ân sĩ rôi. Họ đều tụ tập tại cung môn, kêu lên: Chúa thượng chắc đang ở một nơi nào đó. Rôi họ đô xô ra khăp nơi ngài thường lui tới, song không tìm được ngài. Họ đi lang thang đây đó, vừa than khóc vừa ngâm kệ: 227-42. Này đây cung điện, tháp lầu vàng, Lủng lẳng vòng hoa tỏa ngát hương, Rộn rịp bao cung tần mỹ nữ, Ngày xưa Chúa thượng ngự du thường. Giăng mắc vòng hoa, dát ngọc vàng, Ta nhìn cung điện nóc cao sang, Là nơi hoàng tộc chầu bên cạnh, Đại đế kiêu hùng bước dọc ngang.

538 KINH TIỂU Bộ

A Đây vườn thượng uyên rực muôn hoa, Thay đổi quanh năm với các mùa, Rộn rịp bao cung tân mỹ nữ, Ngày xưa Chúa thượng ngự loan xa. Hô kia phủ khăp đám sen xanh, Nơi chốn chim muông đến lượn quanh, Tất cả hoàng gia chầu cạnh đó, Ngày xưa Chúa thượng vẫn du hành. Cứ thế, dân chúng vừa đi khắp nơi vừa than khóc rồi trở lại sân chầu, họ ngâm kệ: 243. Thật buồn thay, Chúa thượng Soma, Đã bỏ ngai vàng để xuất gia, Mặc chiếc hoàng y, ngài rảo bước, Như voi đơn độc lạc đường xa. Rôi họ ra đi, bỏ hêt nhà cửa đô đạc, dăt theo con cái, cha mẹ và cháu chăt đi theo Bô-tát. Họ cùng đi theo với mười sáu ngàn cung phi ca múa. Cả kinh thành như bãi sa mạc vì dân chúng đi theo nhau cả. Bô-tát và dân chúng chiêm cứ một vùng mười hai do-tuân vê Tuyêt

Sơn. Lúc ấy, Thiên chủ Sakka chú tâm đến đại sự xuất thế của ngài liền bảo Vissakamma: Này Hiền hữu Vissakamma, Vua Sutasoma đã từ bỏ thế tục. Ngài phải có nơi ân cư, vì dân chúng tụ tập quanh ngài rât đông. Hãy đi dựng am that ân sĩ dài ba mươi do-tuân9 rộng năm do-tuân trên bờ sông Hăng ở vùng Tuyêt Sơn! Vị này tuân lệnh, cung câp các lêu ân sĩ đây đủ mọi vật dụng cân thiêt và lại làm một con đường dẫn đến đó rồi trở về thiên giới. Bậc Đại sĩ theo đường này đến vùng am tranh. Sau khi tự xuất gia trở thành ẩn si, ngài độ cho những người còn lại thành ẩn si, nhiều người khác cũng tu theo, khu vực ba mươi do-tuần này đông đảo người tu. Lúc bấy giờ, việc Vissakamma xây am ẩn sĩ ra sao, đại chúng được truyền giới như thế nào, vùng am thất của Bồ-tát được sắp đặt ra sao đã được biết đến trong Chuyện Hiền giả Hatthipãła}6 Ở đây, nếu có một dục tưởng hay tà kiến nào khởi lên trong tâm bất cứ người nào, bậc Đại sĩ liền đến gần người đó ở trên không, ngồi kiết-già giữa không gian và thuyết pháp qua hai vần kệ: 244. Quên đi chuyện ái dục ngày xưa, Khi vẻ mặt người vẫn cợt đùa, Kẻo sợ kinh thành hoan lạc ấy9 Làm bừng dục vọng, phải tiêu ma.

16 Xem J. IV. 474, Hatthipãlcỳãtaka (Chuyện Hiền giả Hatthỉpãlă), số §509.

245. Thoát người tham đăm, tự điêu thân,
Thiện ý ngày đêm với thế nhân,
Ngươi sẽ hưởng ngôi nhà thượng giới,
Nơi người hành thiện đến chung phần.
Hội chúng ẩn sĩ này hành trì theo lời giáo huấn của ngài nên được tái sinh lên Phạm thiên giới. Câu chuyện được kể giống hệt như trong Chuyện Hiền giả Hatthipãla.11
***
Sau khi bậc Đạo sư chấm dứt thời pháp thoại, Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà cả ngày xưa nữa, Như Lai đã làm đại sự xuât thê. Và Ngài nhận diện tiền thân: Lúc bây giờ, song thân là phụ vương và mâu hậu trong triêu đình, Candã là mẹ Rãhula (La-hầu-la)? thái tử là Sãriputta (Xá-lợi-phất), tiểu vương tử là Râhula, nhũ mẫu là Khujjuttarã9 vị phú thương Kulavaddhana là Kassapa (Ca- diếp), vị đại tướng là Moggallãna (Mục-kiền-liên), Hoàng đệ Somadatta là Ãnanda (A-nan) và Vua Sutasoma chính là Ta.17

17 Như trên.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.